

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ CHỦ ĐỀ THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT - LỨA TUỔI MẪU GIÁO LỚN 5-
6 TUỔI - LỚP 5 tuổi C**

Tên giáo viên: Lớp 5 tuổi C

| Thời gian/hoạt động | <p align="center">Tuần 2 <i>Từ 10/02 đến 14/02</i></p> | Mục tiêu thực hiện |
|------------------------------|---|---------------------------|
| Đón trẻ, thể dục sáng | | |
| Trò chuyện | <p>Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> | |
| Hoạt động học | <p align="center">Hoạt động vận động</p> <p>T2 Bật xa 45- 50cm (MT5)</p> | MT5, MT30 |
| | <p align="center">Hoạt động tạo hình</p> <p>T3 Tạo hình: Vẽ con cua (Mẫu)</p> | |
| | <p align="center">Hoạt động làm quen chữ viết</p> <p>T4 LQCC: b,d,đ</p> | |
| | <p align="center">Hoạt động làm quen với toán</p> <p>T5 Toán: Đếm đến 9, nhận biết chữ số 9 (MT30)</p> | |
| | <p align="center">Hoạt động âm nhạc</p> <p>T6</p> | |

| | | | |
|-----------------------------------|-----------|---|---------------|
| | | Âm nhạc: Cá vàng bơi NDC: Dạy hát: Cá vàng bơi NDKH : Nghe: Chị ong nâu và em bé T/C: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng | |
| Hoạt động ngoài trời | T2 | Hoạt động ngoài trời *Trò chuyện Những con vật sống dưới nước | MT23 |
| | T3 | Hoạt động ngoài trời * Làm con cá từ nguyên liệu thiên nhiên (Steam) | |
| | T4 | Hoạt động ngoài trời *Bé chơi trải nghiệm với lõi chỉ. (MT23) | |
| | T5 | Hoạt động ngoài trời Quan sát thời tiết | |
| | T6 | Hoạt động ngoài trời * Bé biết gì về con Cua | |
| Hoạt động chơi góc | | | |
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | | | |
| Hoạt động chiều | T2 | Hoạt động chiều *Làm quen bài hát: "Cá vàng bơi" | MT91, MT86 |

| | | | |
|------------------------------|-----------------------------------|--|--|
| | | | |
| | | Hoạt động chiều | |
| | T3 | * Rèn kỹ năng xâu vòng | |
| | | Hoạt động chiều | |
| | T4 | - Cảm quan: Bé quét nhà (MT91) | |
| | | Hoạt động chiều | |
| | T5 | *Làm quen tạo hình: Cắt, dán con cá | |
| | | Hoạt động chiều | |
| | T6 | Lao động dọn vệ sinh và Nêu gương cuối tuần (MT86) | |
| Nêu gương cuối ngày | | Nêu gương cuối ngày | |
| Vệ sinh trả trẻ | | | |
| Chủ đề - Sự kiện | | Động vật sống dưới nước | |
| Đánh giá KQ thực hiện | ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁO VIÊN | | |
| | ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU | | |
| | | - Soạn bài đúng thời gian quy định - Bài soạn đảm bảo cấu trúc các hoạt động - Nội dung giáo dục phù hợp | |

Ban giám hiệu



Vũ Thị Thu
07-02-2025 16:04:10

Khối trưởng



Khối 5 tuổi
07-02-2025 08:51:25

Giáo viên



Lớp 5 tuổi C

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC
Tuần 1: Chủ đề thế giới động vật (Từ 10/02 đến 14/02)
Giáo viên thực hiện: Lớp 5 tuổi C

Thứ Hai, ngày 10/02/2025

Đón trẻ, thể dục sáng

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|---|--|
| Đón trẻ, thể dục sáng: Thể dục sáng: (MT1) | - Trẻ tập thành thạo các động tác theo cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thành thạo, nhịp nhàng với lời ca thành thạo các động tác theo cô | - Sân tập, xích xô, trang phục của cô và trẻ gọn gàng, kiểm tra sức khỏe trẻ. | * Đón trẻ: - Thông thoáng phòng lớp chuẩn bị đón trẻ. - Cho trẻ chơi ở các góc cô bao quát trẻ chơi - Mở đĩa các bài hát trong chủ đề "TGĐV" cho trẻ nghe. * Thể dục sáng: - Sáng thứ 2: Cho trẻ đứng chào cờ. * Khởi động: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi chạy nhanh chậm, đi mũi chân, đi gót chân đội hình vòng tròn 2-3 phút. Cho trẻ về 3 hàng dọc. |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | | <p>*Trọng động : BTPTC (Tập theo lời bài hát “ Con chuồn chuồn”)</p> <p>Hô hấp: Làm gà gáy ò ó o...</p> <p>+ Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao</p> <p>+ Lườn: Nghiêng người sang hai bên</p> <p>+ Chân: Khụy gối, hai tay song song lòng bàn tay úp trước mặt.</p> <p>+ Bật: Bật chụm tách</p> <p>* Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 3 vòng ngoài sân</p> |
| Trò chuyện | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước | <p>*Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, thức ăn, nơi sống, sinh sản của các con vật sống dưới nước ...</p> <p>*Có kỹ năng so sánh, phân loại 1 số động vật về hình dáng cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống, vận động.</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>- Vệ sinh phòng học sạch sẽ, gọn gàng, tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua,.....</p> | <p>Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> <p>- Cho trẻ kể về một số con vật sống dưới nước.</p> <p>- Tên gọi, đặc điểm nổi bật, sự giống và khác nhau của một số con vật về môi trường sống, thức ăn, thói quen kiếm mồi và tự vệ?</p> <p>- Mối quan hệ của chúng với môi trường sống. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường?</p> <p>+ Lợi ích của các con vật đó đối với đời sống con người?</p> <p>+ Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật đó?</p> <p>+ Mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống?</p> <p>- GD trẻ biết cần ăn nhiều thức ăn từ các con vật, biết bảo vệ và chăm sóc chúng.</p> |
| Hoạt động học | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Vận động: | *Trẻ biết tập các động tác theo cô tập nhịp nhàng, biết bật | - Sân tập sạch sẽ, Bục bật sâu, nhạc bài “Mời anh lên | <p style="text-align: center;">Thử dục : Bật xa 45 - 50cm</p> <p>HD1: GHT: Cô trò chuyện, kiểm tra sức khỏe sau dẫn vào bài</p> <p>HD2: Trọng tâm:</p> |

| | | | |
|-----------------------------|---|---|--|
| <p>Bật xa 45-50cm (MT5)</p> | <p>sâu 40 cm đúng kỹ thuật, biết chơi trò chơi.</p> <p>* Trẻ có kỹ năng nhún bật nhẹ nhàng tiếp đất bằng hai bàn chân, phát triển tố chất, nhanh nhẹn, khoẻ mạnh, khéo léo...</p> <p>*Hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học.</p> | <p>tàu”, nhạc cho trẻ vận động, ...</p> | <p>* Khởi động : Cô cho cả lớp đi theo vòng kết hợp các kiểu đi. (Trên nền nhạc “Mời anh lên tàu”)</p> <p>* Trọng động:</p> <p>+ BTPTC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay: tay đưa cao xin bàn tay hướng dẫn vào nhau, đưa ra trước bài hát trước mặt bàn tay úp. (2l/ 8n) - Gọi: Cúi cảnh người về trước tay chạm ngón tay chân. (2l/8n) - Chân: Hai tay dang ngang, ra trước chân khuyu (2l/8n) - Kích hoạt: Kích hoạt về phía trước. (3l/8n) <p>Cô GD: thường xuyên tập thể dục để nâng cao sức khỏe, kết hợp ăn uống để cơ hội phát triển cân đối</p> <p>+ VĐCB: " Bật xa 45 - 50 cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ đứng thành 2 hàng ngang. - Cô có gì đây? Ai có ý tưởng gì với hai vạch song song này? - Cô cho 2 trẻ lên thử - Cô bật mẫu 2 lần, lần 2 cô phân tích. <p>TTCB: Chân đứng tự nhiên trước vạch chuẩn, đưa tay song song ra phía trước, đồng thời khuyu gối. Thực hiện: Khi có hiệu lệnh bật cô đưa tay từ từ ra phía sau, dùng sức của chân bật mạnh về trước, chạm đất nhẹ bằng 2 nửa bàn chân trên sau đó là cả bàn chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 trẻ lên thực hiện - Trẻ thực hiện: lần 1 cho lần như 2 trẻ lên bật một lần sau cô động viên khuyến khích kết hợp sửa sai cho trẻ. - Lượt 2,3 cho trẻ thi đua giữa hải đội. Sau mỗi lần tập cô hỏi trẻ: Các con vừa thực hiện bài tập gì? - Cô bao, sửa sai, động viên khuyến khích trẻ đáp ứng. - Cùng cổ cô cho một trẻ lên làm lại lần cuối. Trẻ tập xong cô hỏi: Bạn vừa làm gì? <p>+ Trò chơi : Chuyển bóng: Cô nói CC, LC sau cho trẻ chơi</p> <p>* Hồi tĩnh : Trẻ đi vài ba vòng, đánh nhẹ nhàng nhẹ nhàng.</p> <p>HD3: Kết thúc: Cô khen trẻ cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng</p> |
|-----------------------------|---|---|--|

| Hoạt động ngoài trời | | | |
|---|--|---|---|
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động ngoài trời:</p> <p>*Trò chuyện Những con vật sống dưới nước</p> | <p>*Trẻ biết được tên gọi , đặc điểm , nơi sống, vận động của các con vật sống dưới nước như Tôm, các loại cá, Cua, ốc, rùa, động vật biển.....</p> <p>Trẻ có kỹ năng phân biệt , so sánh, khả năng quan sát , ghi nhớ, chú ý có chủ định.</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các trò chơi. Biết yêu quý những con vật sống dưới nước, biết cho cá ăn nếu gia đình bé có nuôi cá (bể hoặc ao...).</p> | <p>Máy tính, Phần mềm trên máy tính,Lô tô các con vật sống dưới nước, Mỗi trẻ một rô đồ dùng có tôm, cua, cá.....</p> | <p>CHƠI NGOÀI TRỜI</p> <p>HD1:Trò chuyện Những con vật sống dưới nước</p> <p>- Cô GT chương trình: “ Những con vật ngộ nghĩnh năm 2024”, các đội chơi, các phần chơi. Cô cùng trẻ hát bài “ Cá vàng bơi ” sau dẫn dắt vào bài</p> <p>Phần chơi thứ 1: Hiểu biết: Cô nói CC sau đó cho trẻ chơi</p> <p>- Cô cho trẻ mở ô số 1: QS con cá chép</p> <p>- Cô đọc câu đố : “Con gì có vẩy có đuôi. Tung tăng bơi lội khắp nơi sông hồ. Mẹ thường đem rán đem kho. Ăn vào mau lớn giúp cho khoẻ người? Đố bé là con gì ?</p> <p>-Xuất hiện con cá chép trên màn hình máy tính và cho Hai đội nhận xét và bình luận về con cá chép.</p> <p>+ Ngoài cá chép ra còn những loại cá nào mà chúng mình biết nữa nhỉ? Cá là nguồn thực phẩm giàu chất gì chúng mình nhỉ? Ai đã được ăn hãy kể cho cô và các bạn cùng nghe. (Cô cho trẻ xem các món ăn được chế biến từ cá trên máy tính.)</p> <p>Tương tự với QS con tôm và con cua (cô cho trẻ bắt chước tôm bơi, cua bò ngang)</p> <p>- Kết thúc phần thi thứ nhất cô tặng hoa cho hai đội.</p> <p>Phần chơi thứ 2: Hãy cùng bình chọn (So sánh)</p> <p>- Cô cho hai đội bình chọn hai con vật đáng yêu và so sánh</p> <p>Mở rộng: Chúng mình có biết đó là những con vật nào không hãy kể tên cho cô và các bạn cùng nghe nào? (Cho trẻ xem các con vật và kể tên).</p> <p>+ Muốn các con vật này lớn nhanh và không bị huỷ hoại thì các con phải làm gì ?</p> <p>GD : Muốn có nhiều thực phẩm từ động vật sống dưới nước thì phải nuôi cá , cho cá ăn và đặc biệt phải BV nguồn nước sạch, không vứt rác xuống nước làm ô nhiễm nguồn nước.</p> <p>Phần chơi thứ 3: Cùng nhau thi tài:</p> |

| | | | <p>HD2: Trò chơi: Chung sức: Cô nói CC, LC sau tổ chức cho trẻ</p> <p>HD3: Chơi tự do: Cô cho trẻ chơi với đồ chơi trẻ thích, cô QS trẻ</p> |
|--|---|---|---|
| Hoạt động chơi góc | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động góc: Chơi -Hoạt động góc(Tuần 1 HĐ nhà đa năng) (MT88)</p> | <p>- Trẻ nhớ tên chủ điểm chơi, tên đồ chơi, trò chơi ở các góc chơi, biết cách thể hiện các vai chơi đó, biết giao lưu, liên kết các góc chơi.</p> <p>- Rèn các kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn trong khi chơi thể hiện đúng hành động vai của từng nhân vật, biết phối hợp chơi với bạn chơi nhóm chơi(Tình cảm, hành động, thái độ....)</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>- Đồ dùng, đồ chơi trong các góc phù hợp với chủ đề, nổi bật chủ đề nhánh.</p> <p>+Góc phân vai: + Bán hàng (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...)</p> <p>Cửa hàng ăn uống : Các món ăn như gà rán, chân giò ninh măng... Có thực đơn, đơn giá giới thiệu các món ăn...</p> <p>+Góc nghệ thuật: Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình.</p> <p>+Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi</p> | <p>Chơi -Hoạt động góc</p> <p>* Trò chuyện Cô cùng trẻ hát Gà trống mèo con và cún con sau cô hỏi trẻ tên chủ đề chơi tên các góc chơi tên các đồ chơi cách chơi tên trò chơi ở các góc</p> <p>Cô giáo dục trẻ trước khi chơi trong khi chơi và sau khi chơi cho về góc chơi</p> <p>* Trẻ vào góc chơi: (Cô bao quát trẻ chơi)</p> <p>Góc phân vai: + Bán hàng trong siêu thị (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...)</p> <p>+ Tổ chức nấu các món ăn trong nhà hàng, chế biến bằng thực phẩm là động vật</p> <p>Góc nghệ thuật : Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. Hát múa đọc thơ kể truyện về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm cho bạn nghe...xếp số, in tô chữ cái, làm bài tập : Con vật này ăn gì?</p> <p>Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây cối và các con vật làm cảnh</p> <p>Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi</p> <p>* Kết thúc: Cô mở Nhạc: “Hết giờ chơi” và cho trẻ cất đồ chơi vào nơi qui</p> |

| | | <p>trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm</p> <p>+Góc xây dựng: Cây xanh, gạch gỗ, xuốt chỉ, bộ lắp ghép, hàng rào thăm cỏ để chơi xây dựng chuồng trại chăn nuôi</p> <p>+Góc thiên nhiên: Cây, cát nước, bình tưới...</p> | |
|--|--|--|--|
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> | <p>-Trẻ biết các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>-Rèn các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>-Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô</p> | <p>- Xà bông, khăn lau tay, khăn lau miệng</p> <p>-Bàn, ghế, thìa, bát, đĩa.....</p> <p>-Giường cho trẻ ngủ</p> | <p>Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>* Hoạt động rửa tay</p> <p>- Cô cho trẻ rửa tay theo lần lượt từng bàn.</p> <p>- Cho trẻ thực hiện các thao tác rửa tay theo từng cá nhân trẻ.</p> <p>- Cô quan sát kỹ năng rửa tay của trẻ theo các bước (7 bước)</p> <p>- Trẻ rửa tay xong cô nhắc nhở trẻ ra ngồi vào bàn chuẩn bị giờ ăn.</p> <p>*Hoạt động ăn</p> <p><i>a. Trước giờ ăn:</i></p> <p>- Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng</p> <p>- Cho trẻ trực nhật lên lấy đĩa, khăn về nhóm bàn của mình.</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p>- Trước khi cô 2 chia ăn, cô 1 cho trẻ đoán món ăn trong ngày, giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn sau đó mời cô, mời bạn ăn cơm.</p> <p><i>b. Trong giờ ăn</i></p> <p>- Cô chia thức ăn mặn, cơm, canh riêng ra từng bát dư có nắp đậy, rồi chia đều cơm, thức ăn mặn, canh vào bát (đảm bảo đủ với số trẻ).</p> <p>+ Thực hiện chia ăn cho trẻ: Chia cơm cho trẻ vào bát, rồi chia thức ăn mặn, rau lên trên.</p> <p>- Cô nhắc trẻ trực nhật bê cơm về bàn mình (nhóm bàn có các cháu suy dinh dưỡng, ăn chậm bê trước)</p> <p>- Khi ăn cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái. Cô động viên trẻ ăn hết xuất, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bới thức ăn sang bát của bạn.</p> <p><i>(Chú ý quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn chậm và biếng ăn, đề phòng trẻ bị hóc, sặc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ để trẻ ăn hết xuất)</i></p> <p>- Khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng vào nơi quy định.</p> <p>- Nhắc trẻ lau miệng, lấy nước xúc miệng</p> <p>- Cô nhắc nhở trẻ không chạy nhảy hoặc đùa nghịch. Ngồi nhẹ nhàng để chuẩn bị vào giờ ngủ.</p> <p><i>c. Sau khi trẻ ăn xong</i></p> <p>- Cô bao quát trẻ sau ăn</p> <p>- Trò chuyện với trẻ sau khi ăn xong, nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, đùa nghịch, ngồi nghỉ thoải mái chuẩn bị giờ đi ngủ.</p> <p>- Cô thu dọn bàn ăn, vệ sinh khu vực ăn uống. Vệ sinh khăn của trẻ.</p> <p>*Hoạt động ngủ:</p> <p><i>a. Chuẩn bị trước khi ngủ:</i></p> <p>- Trước khi ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Hướng dẫn trẻ tự lấy gối, chăn...</p> <p>- Bố trí chỗ ngủ cho trẻ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa</p> |
|--|--|--|

| | | | |
|------------------------|-----------------|-----------------|---|
| | | | <p>hè, ẩm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt một số cửa sổ hoặc tắt bớt điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nằm theo tổ hoặc nam một dãy, nữ một dãy để cô dễ bao quát trẻ. - khi đã ổn định chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những cháu khó ngủ, cô gần gũi, vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ. <p><i>b. Trong khi ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không để trẻ úp mặt vào gối hoặc trùm chăn kín -Mùa hè nếu dùng quạt điện, chú ý vận tốc độ vừa phải và để xa, từ phía chân trẻ. Cho phép trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. <p><i>c. Sau khi trẻ ngủ dậy:</i> Do nhu cầu ngủ của mỗi trẻ cũng khác nhau nên đến cuối thời gian ngủ, nếu có trẻ còn ngủ thì không được trẻ đánh thức trẻ dậy đồng loạt(trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước), tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy đột ngột để gây cho trẻ đau kính, mệt *</p> <p>Vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, rửa mặt; tiết kiệm điện, nước...; giữ vệ sinh lớp học; Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng</p> |
| Hoạt động chiều | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |

| | | | |
|---|--|---|--|
| <p>Hoạt động chiều: *Làm quen bài hát: "Cá vàng bơi"</p> | <p>Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát... Trẻ có kỹ năng nghe và hát đúng giai điệu của bài hát Hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học. Trẻ yêu quý các con vật sống dưới nước</p> | <p>- Xắc xô, đàn, loa máy, nhạc bài hát "Cá vàng bơi",</p> | <p>CHƠI - HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH HD1:TC: Kết bạn: Cô tnói CC, LC sau cho trẻ chơi HD2:Làm quen bài hát: "Cá vàng bơi" - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề - Cô giới thiệu tên bài hát tác giả sau hát cho trẻ nghe 2- 3 lần - Cô khuyến khích trẻ hát theo cô 3,4 lần - Chia tổ, nhóm, cá nhân hát HD3:Chơi tự chọn: Chơi với đồ chơi tại góc cô quan sát trẻ</p> |
|---|--|---|--|

Nêu gương cuối ngày

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|----------------------------|--|--|--|
| <p>Nêu gương cuối ngày</p> | <p>- Trẻ biết nhận xét gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, tiêu chuẩn đạt bé ngoan trong tuần. - Trẻ có kỹ năng quan sát, Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình Trẻ có thói quen quan tâm giúp đỡ bạn và mọi người xung quanh, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp</p> | <p>- Xắc xô, máy tính, loa. Bảng bé ngoan, cờ - Nhạc có ghi bài hát Càng lớn càng ngoan, Em bé ngoan</p> | <p>* Gây hứng thú Cô và trẻ hát bài hát "Càng lớn càng ngoan" Hỏi trẻ về bài hát Các con thấy hoa nào mẹ yêu nhất? Đúng rồi hoa bé ngoan là bông hoa mà ông bà, bố mẹ và cô giáo đều yêu đấy. Phải làm ntn để trở thành bông hoa bé ngoan? Vậy bây giờ các con hãy cùng về chỗ để kể về những việc làm tốt của mình cho cô và các bạn cùng nghe nhé! * Nêu gương cuối ngày + Trẻ kể về những việc tốt mà mình đã làm: Các con ơi bây giờ các con hãy cùng nghĩ xem mình đã làm được những việc tốt gì? (Cô mời 4 – 5 trẻ) Dự kiến trẻ trả lời: + Xếp dẹp gọn gàng lên giá + Cát dọn đồ chơi gọn gàng. + Lây chổi và hót rác giúp cô. + Giúp cô trải bạt + Bạn ngã nâng bạn dậy Cô khen trẻ. Cô biết các con đã làm được rất nhiều việc tốt nữa nhưng các con chưa nhớ ra.</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.</p> | | <p>+ Hỏi trẻ hôm nay những bạn nào đủ tiêu chuẩn cắm cờ bé ngoan thì giơ tay nhé! Cô hỏi những bạn chưa giơ tay: Vì sao không giơ tay?</p> <p>+ Cô mang bảng bé chăm ngoan Cô nhận xét các gương mặt và việc làm tốt tiêu biểu như: Các con biết cất đồ dùng đồ chơi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết chăm sóc cây, tưới nước, bắt sâu.. rất nhiều việc tốt, ngoài ra cô thấy còn tiêu chí biết nói lời cảm ơn, xin lỗi nữa một số đã biết nhận lỗi và sửa sai đúng chỗ đều xứng đáng nhận bé ngoan.</p> <p>+ Cô mời trẻ lên cắm cờ bé ngoan theo tổ.</p> <p>(Bật nhạc không lời "Hoa bé ngoan" Bé ngoan là các con không những ngoan ở lớp mà còn ngoan ở nhà nữa các con nhé. Cô muốn những ngày sau các con cố gắng hơn nữa để có nhiều cờ và cuối tuần sẽ được phiếu bé ngoan nhé!. Cô nhận xét chung, khen trẻ. Tuyên dương tất cả trẻ được cắm cờ bé ngoan. Bây giờ các con hãy hát thật hay bài "<i>Cả tuần đều ngoan</i>" sáng tác của nhạc sỹ Phạm Tuyên nhé!</p> <p>* Kết thúc. Nhận xét trẻ chơi, khen trẻ</p> |
|--|--|--|--|

Vệ sinh trả trẻ

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|---|--|
| <p>Hoạt động khác: Vệ sinh trả trẻ</p> | <p>- Trẻ được rửa tay, rửa mặt sạch sẽ bằng nước sạch trước khi ra về .</p> <p>- Trẻ được rèn các thao tác rửa mặt và tay, rèn thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ</p> | <p>- Thùng nước sạch có vòi, xô hứng nước chảy, chậu đựng khăn sạch, khăn bản và xà phòng thơm, khăn khô trải nền, khăn khô để lau tay.</p> <p>- Cho trẻ xếp 2 hàng dọc ngoài</p> | <p>Trò chuyện:</p> <p>- Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách vệ sinh cá nhân sau khi chơi, khi tay bẩn và trước khi ăn cơm...</p> <p>Trẻ vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Cô thực hiện các thao tác cho trẻ quan sát kết hợp lời giả thích</p> <p>- Mời lần lượt gọi từng trẻ lên rửa tay, rửa mặt cho đến hết.</p> <p>Trả trẻ:</p> <p>- Sau nêu gương cuối ngày cho trẻ hát những bài hát trong chủ đề</p> <p>- Hết giờ trẻ lấy đồ dùng cá nhân cho trẻ.</p> |

| | | | |
|---------------------------------|--|--|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra về có đầy đủ đồ dùng cá nhân. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ không nghịch đất cát | <ul style="list-style-type: none"> hành lang, ba lô, dép,.... | <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xếp 2 hàng dọc chuẩn bị về. Bạn nào về cô sẽ gọi bạn đó ra à trả phụ huynh - Cô trao đổi với phụ huynh về sức khỏe và học tập của trẻ (Đối với những trẻ đặc biệt trong ngày) - Thu dọn đồ dùng của lớp. |
| <p>Đánh giá/Nhận xét</p> | | | |
| <p>Chỉnh sửa</p> | | | |

Thứ Ba, ngày 11/02/2025

Đón trẻ, thể dục sáng

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|--|
| <p>Đón trẻ, thể dục sáng: Thể dục sáng: (MT1)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập thành thạo các động tác theo cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thành thạo, nhịp nhàng với lời ca thành thạo các động tác theo cô Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - Sân tập, xích xô, trang phục của cô và trẻ gọn gàng, kiểm tra sức khỏe trẻ. | <p>* Đón trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông thoáng phòng lớp chuẩn bị đón trẻ. - Cho trẻ chơi ở các góc cô bao quát trẻ chơi - Mở đĩa các bài hát trong chủ đề "TGĐV" cho trẻ nghe. <p>* Thể dục sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng thứ 2: Cho trẻ đứng chào cờ. * Khởi động: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi chạy nhanh chậm, đi mũi chân, đi gót chân đội hình vòng tròn 2-3 phút. Cho trẻ về 3 hàng dọc. * Trọng động : BTPTC (Tập theo lời bài hát “ Con chuồn chuồn”) Hô hấp: Làm gà gáy ò ó o... + Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao + Lườn: Nghiêng người sang hai bên + Chân: Khụy gối, hai tay song song lòng bàn tay úp trước mặt. + Bật: Bật chụm tách * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 3 vòng ngoài sân |

Trò chuyện

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|---|--|
| <p>Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> | <ul style="list-style-type: none"> *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, thức ăn, nơi sống, sinh sản của các con vật sống dưới nước ... *Có kỹ năng so sánh, phân loại 1 số | <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh phòng học sạch sẽ, gọn gàng, tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua,..... | <p>Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ kể về một số con vật sống dưới nước. - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, sự giống và khác nhau của một số con vật về môi trường sống, thức ăn, thói quen kiếm mồi và tự vệ? - Mối quan hệ của chúng với môi trường sống. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường? + Lợi ích của các con vật đó đối với đời sống con người? + Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật đó? |

| | <p>động vật về hình dáng cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống, vận động.</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | | <p>+ Mọi quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống?</p> <p>- GD trẻ biết cần ăn nhiều thức ăn từ các con vật, biết bảo vệ và chăm sóc chúng.</p> |
|--|---|---|---|
| Hoạt động học | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động tạo hình:</p> <p>Tạo hình: Vẽ con cua (Mẫu)</p> | <p>* Trẻ biết vẽ các nét cong kín, nét xiên, nét cong để tạo thành con cua, trẻ biết tô màu và bố cục tranh hợp lí</p> <p>*Trẻ có kỹ vẽ, tô màu và rèn cách cầm bút, tư thế ngồi cho trẻ</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các trò chơi. Biết yêu quý những con vật sống dưới nước,</p> | <p>- Tranh mẫu cô, bút sáp màu, vở vẽ của trẻ,.....</p> | <p>Tạo hình: Vẽ con cua (Mẫu)</p> <p>HD1: GHT: Cô cho trẻ hát bài “ Cá vàng bơi” sau dẫn dắt vào bài.</p> <p>HD2: Trọng tâm:</p> <p>* <i>Quan sát mẫu:</i> Cô cho trẻ quan sát tranh và nhận xét về tranh con cua:</p> <p>+ Con cua có đặc điểm gì? Có mấy phần? Là những phần nào? Con cua có mấy chân, mấy càng to? Con cua còn những bộ phận nào nữa? Con cua sống ở đâu?.....</p> <p>* <i>Đàm thoại làm mẫu:</i></p> <p>+ Muốn vẽ được con cua, cô phải cần có gì? Cô cầm bút tay nào? Cô vẽ nét gì đây? Để làm phần nào của con cua? một nét cong từ đầu đến hết thân con cá. Tiếp đến cô vẽ phần gì của con các nhĩ? Cô vẽ mấy càng cua? Cô vẽ nét gì đây? Làm phần nào của con cua? Cô vẽ mấy chân của con cua? Con cua còn thiếu gì nữa? Cô vẽ mắt cua bằng nét gì? Cô vẽ mấy mắt của con cua? Miệng cua cô vẽ bằng nét gì? Để cho con cua đẹp hơn cô cần làm gì? Cô tô thân cua màu gì? Mắt cua màu gì?.....</p> <p>-Cô cho trẻ nhắc lại cách vẽ con cua</p> |

| | | | <p>* <i>Cô cho trẻ thực hiện:</i> Cô nhắc trẻ bỏ cục tranh, cách cầm bút, tư thế ngồi. Cô quan sát giúp đỡ, hướng dẫn và gợi ý những trẻ còn lúng túng.</p> <p>* <i>Trung bày và NX sản phẩm:</i> Cô cho trẻ NX sau cô NX chung</p> <p>HD3:Kết thúc: Cô và trẻ nhẹ nhàng đi ra ngoài</p> |
|---|---|---|---|
| Hoạt động ngoài trời | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động ngoài trời: * Làm con cá từ nguyên liệu thiên nhiên (Steam)</p> | <p>- Trẻ biết các bộ phận của con cá, biết môi trường sống của cá, biết cách dùng các nguyên liệu từ thiên nhiên tạo thành con cá. Sắp xếp và dán để tạo thành hình con cá.</p> <p>- Rèn luyện khả năng quan sát ,khéo léo của đôi bàn tay và các ngón tay.</p> <p>- Giáo dục trẻ biết chăm sóc và bảo vệ các con vật (nói chung) và các con vật dưới nước (nói riêng).</p> | <p>- Tranh mẫu giấy màu, kéo, keo dán, băng dính 2 mặt, lá cây các loại,cây bèo tây, nắp chai, giấy màu, giấy A4 màu xanh cho trẻ</p> | <p>CHƠI NGOÀI TRỜI</p> <p>HD1:Trò chơi: Đội nào nhanh hơn: Cô nói CC, LC sau cho trẻ chơi</p> <p>HD2: Làm con cá từ nguyên liệu thiên nhiên (Steam)</p> <p>* Gắn kết</p> <p>- Cô cho trẻ đi du lịch qua màn ảnh nhỏ đến khám phá sự kì diệu của đại dương qua đoạn video về đàn cá đang bơi</p> <p>+ Các con vừa được thăm quan ở đâu? Ở đó có gì? Con cá sống ở đâu?</p> <p>- Ngoài con cá còn rất nhiều các con vật khác sống ở dưới nước, tôm, cua,...Chúng đều rất có ích cho con người và môi trường. Và hôm nay cô sẽ hướng dẫn chúng mình tạo hình con cá thật đẹp để tạo thành một đại dương thu nhỏ nhé.</p> <p>*Khám phá: Cô cho trẻ quan sát các bức tranh về con cá:</p> <p>- <i>Cá đang bơi được làm từ lá cây .</i></p> <p>+ Các con đang quan sát bức tranh gì? Con cá được cô làm từ nguyên liệu gì? Gồm những bộ phận nào? Con cá có màu gì? Cô làm bằng cách nào?</p> <p>Cô có bức tranh con cá đang bơi được làm từ nguyên liệu thiên nhiên để kiểm đó là lá cây với các màu sắc khác nhau. Cô dựa vào kích thước của các tờ lá để tạo thành thân, vây, đuôi cá. Cô sắp xếp các tờ lá để tạo thành con cá rồi cô cố định bằng băng dính 2 mặt.</p> <p>- <i>Cá được làm từ bèo tây</i></p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>+ Con cá này được làm từ nguyên liệu là gì? Con cá được làm như thế nào? Con cá có màu gì?</p> <p>Bức tranh thứ 2 đó là con cá được làm từ những cây bèo tây. Cô dùng tăm để nối phần thân của cây bèo với phần lá để tạo thành con cá, sau đó điểm các lá nhỏ để tạo thành vây.</p> <p>- <i>Cá làm từ nắp chai.</i></p> <p>+ Cô có con cá làm từ gì đây? Con cá của cô có những gì? Nắp chai sẽ là phần gì của con cá? Vây và đuôi các cô làm như thế nào? Bức tranh này cô làm cá từ nắp chai, với các nắp chai này cô làm thân cá, còn vây và đuôi cô sẽ cắt các hình tam giác nhỏ từ giấy màu dán vào.</p> <p>*Giải thích</p> <p>+ Con sẽ dùng nguyên liệu gì làm con cá?</p> <p>+ Với nguyên vật liệu đó con sẽ làm như thế nào?</p> <p>+ Có bạn nào có ý tưởng giống bạn?</p> <p>+ Bạn nào có ý tưởng khác?</p> <p>- Cô nhắc nhở trẻ cách cầm kéo, cách dán và thể hiện bố cục bức tranh.</p> <p>* Áp dụng</p> <p>- Cô cho trẻ thực hiện theo nhóm, sau khi thực hiện tạo hình con cá xong các nhóm sẽ lên trưng bày</p> <p>- Cô quan sát, giúp đỡ những trẻ còn lúng túng</p> <p>Cô giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc và bảo vệ các con vật nuôi sống dưới nước. Cát đồ dùng gọn gàng, rửa tay bằng xà phòng sau khi chơi, khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh để phòng chống dịch bệnh.</p> <p>* Đánh giá</p> <p>- Cô cho các nhóm trưng bày sản phẩm của mình.</p> <p>- Cô cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn:</p> <p>+ Con có nhận xét gì về bài của bạn ?</p> <p>+ Con thích bài của bạn nào ?</p> <p>+ Vì sao con thích ?</p> <p>- Cô nhận xét chung, động viên, khuyến khích trẻ.</p> |
|--|--|--|---|

| | | | HD3:Chơi tự do: Chơi với đồ chơi tại góc cô quan sát |
|--|---|--|--|
| Hoạt động chơi góc | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động góc: Chơi -Hoạt động góc(Tuần 1 HĐ nhà đa năng) (MT88)</p> | <p>- Trẻ nhớ tên chủ đề chơi, tên đồ chơi, trò chơi ở các góc chơi, biết cách thể hiện các vai chơi đó, biết giao lưu, liên kết các góc chơi.</p> <p>- Rèn các kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn trong khi chơi thể hiện đúng hành động vai của từng nhân vật, biết phối hợp chơi với bạn chơi nhóm chơi(Tình cảm, hành động, thái độ....)</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>- Đồ dùng, đồ chơi trong các góc phù hợp với chủ đề, nổi bật chủ đề nhánh.</p> <p>+Góc phân vai: + Bán hàng (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...)</p> <p>Cửa hàng ăn uống : Các món ăn như gà rán, chân giò ninh măng... Có thực đơn, đơn giá giới thiệu các món ăn...</p> <p>+Góc nghệ thuật: Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình.</p> <p>+Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể</p> | <p>Chơi -Hoạt động góc</p> <p>* Trò chuyện Cô cùng trẻ hát Gà trống mèo con và cún con sau cô hỏi trẻ tên chủ đề chơi tên các góc chơi tên các đồ chơi cách chơi tên trò chơi ở các góc Cô giáo dục trẻ trước khi chơi trong khi chơi và sau khi chơi cho về góc chơi</p> <p>* Trẻ vào góc chơi: (Cô bao quát trẻ chơi) Góc phân vai: + Bán hàng trong siêu thị (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...) + Tổ chức nấu các món ăn trong nhà hàng, chế biến bằng thực phẩm là động vật</p> <p>Góc nghệ thuật : Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. Hát múa đọc thơ kể truyện về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm cho bạn nghe...xếp số, in tô chữ cái, làm bài tập : Con vật này ăn gì?</p> <p>Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây cối và các con vật làm cảnh</p> <p>Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi</p> <p>* Kết thúc: Cô mở Nhạc: “Hết giờ chơi” và cho trẻ cất đồ chơi vào nơi qui</p> |

| | | <p>chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm</p> <p>+Góc xây dựng: Cây xanh, gạch gỗ, xuốt chỉ, bộ lắp ghép, hàng rào thăm cỏ để chơi xây dựng chuồng trại chăn nuôi</p> <p>+Góc thiên nhiên: Cây, cát nước, bình tưới...</p> | |
|---|--|---|---|
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> | <p>-Trẻ biết các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>-Rèn các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân</p> <p>-Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô</p> | <p>- Xà bông, khăn lau tay, khăn lau miệng</p> <p>-Bàn, ghế, thìa, bát, đĩa.....</p> <p>-Giường cho trẻ ngủ</p> | <p>Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh</p> <p>* Hoạt động rửa tay</p> <p>- Cô cho trẻ rửa tay theo lần lượt từng bàn.</p> <p>- Cho trẻ thực hiện các thao tác rửa tay theo từng cá nhân trẻ.</p> <p>- Cô quan sát kỹ năng rửa tay của trẻ theo các bước (7 bước)</p> <p>- Trẻ rửa tay xong cô nhắc nhở trẻ ra ngồi vào bàn chuẩn bị giờ ăn.</p> <p>*Hoạt động ăn</p> <p><i>a. Trước giờ ăn:</i></p> <p>- Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng</p> <p>- Cho trẻ trực nhật lên lấy đĩa, khăn về nhóm bàn của mình.</p> <p>- Trước khi cô 2 chia ăn, cô 1 cho trẻ đoán món ăn trong ngày, giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn sau đó mời cô, mời bạn ăn cơm.</p> |

| | | |
|--|--|--|
| | | <p><i>b. Trong giờ ăn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô chia thức ăn mặn, cơm, canh riêng ra từng bát dư có nắp đậy, rồi chia đều cơm, thức ăn mặn, canh vào bát (đảm bảo đủ với số trẻ). + Thực hiện chia ăn cho trẻ: Chia cơm cho trẻ vào bát, rồi chia thức ăn mặn, rau lên trên. - Cô nhắc trẻ trực nhật bê cơm về bàn mình (nhóm bàn có các cháu suy dinh dưỡng, ăn chậm bê trước) - Khi ăn cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái. Cô động viên trẻ ăn hết xuất, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bới thức ăn sang bát của bạn. <p><i>(Chú ý quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn chậm và biếng ăn, đề phòng trẻ bị hóc, sặc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ để trẻ ăn hết xuất)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng vào nơi quy định. - Nhắc trẻ lau miệng, lấy nước xúc miệng - Cô nhắc nhở trẻ không chạy nhảy hoặc đùa nghịch. Ngồi nhẹ nhàng để chuẩn bị vào giờ ngủ. <p><i>c. Sau khi trẻ ăn xong</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát trẻ sau ăn - Trò chuyện với trẻ sau khi ăn xong, nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, đùa nghịch, ngồi nghỉ thoải mái chuẩn bị giờ đi ngủ. - Cô thu dọn bàn ăn, vệ sinh khu vực ăn uống. Vệ sinh khăn của trẻ. <p>*Hoạt động ngủ:</p> <p><i>a. Chuẩn bị trước khi ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Hướng dẫn trẻ tự lấy gối, chăn... - Bố trí chỗ ngủ cho trẻ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt một số cửa sổ hoặc tắt bớt điện. - Cho trẻ nằm theo tổ hoặc nam một dãy, nữ một dãy để cô |
|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>để bao quát trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - khi đã ổn định chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những cháu khó ngủ, cô gần gũi, vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ. <p><i>b. Trong khi ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không để trẻ úp mặt vào gối hoặc trùm chăn kín -Mùa hè nếu dùng quạt điện, chú ý vận tốc độ vừa phải và để xa, từ phía chân trẻ. Cho phép trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. <p><i>c. Sau khi trẻ ngủ dậy:</i> Do nhu cầu ngủ của mỗi trẻ cũng khác nhau nên đến cuối thời gian ngủ, nếu có trẻ còn ngủ thì không được trẻ đánh thức trẻ dậy đồng loạt(trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước), tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy đột ngột để gây cho trẻ cáu kỉnh, mệt * Vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, rửa mặt; tiết kiệm điện, nước...; giữ vệ sinh lớp học; Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng</p> |
|--|--|--|---|

Hoạt động chiều

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|---|
| <p>Hoạt động chiều: * Rèn kỹ năng khâu vòng</p> | <p>Trẻ biết cách cầm dây bằng tay phải, cầm hạt vòng bằng tay trái, biết thành vòng để đeo tay</p> | <p>- Hạt vòng, rổ, dây, nhạc,</p> | <p>CHƠI - HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH: HD1:TC: <i>Rồng rắn lên mây</i> : Cô nói CC sau cô cho trẻ chơi HD2: Rèn kỹ năng khâu vòng - Cô tặng trẻ hộp quà và cho trẻ khám phá quà</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | <p>Rèn kỹ năng khâu vòng cho trẻ, rèn sự khéo léo của đôi tay, phát triển năng khiếu thẩm mỹ cho trẻ</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết yêu quý các vật nuôi....</p> | | <p>- Cô giới thiệu bài : Khâu vòng đeo tay. -Cô cho trẻ quan sát, nhận xét chiếc vòng:</p> <p>- Cô làm mẫu phân tích: Tay phải cô cầm đầu dây không thắt nút, tay trái cô chọn hột vòng màu đỏ, không cầm vào lỗ, để chừa hai lỗ nhỏ, cô sỏ dây qua lỗ hột vòng, cầm đầu dây và thả hột vòng xuống, cứ như vậy khâu xong cô buộc hai đầu dây tạo thành chiếc vòng. - Cô gọi 1, 2 trẻ nhắc lại cách khâu vòng. - Cô cho trẻ thực hiện: cô quan sát và giúp đỡ trẻ còn lúng túng - Cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày và NX sản phẩm của trẻ.</p> <p>+ Các con vừa làm gì? Làm được chiếc vòng các con cảm thấy ntn? Khi làm xong các con cần làm gì?</p> <p>Cô GD trẻ yêu quý trân trọng sản phẩm do mình làm ra. Không được cho hạt vòng vào mũi của mình hoặc mũi của bạn. Khi chơi xong cất đúng nơi quy định.</p> <p>HD3:Chơi tự chọn: Cô cho trẻ về góc chơi trẻ thích, cô bao quát trẻ.</p> |
|--|--|--|---|

Nêu gương cuối ngày

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|----------------------------|---|---|--|
| <p>Nêu gương cuối ngày</p> | <p>- Trẻ biết nhận xét gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, tiêu chuẩn đạt bé ngoan trong tuần.</p> <p>- Trẻ có kỹ năng quan sát, Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình</p> <p>Trẻ có thói quen quan tâm giúp đỡ bạn và mọi người</p> | <p>- Xắc xô, máy tính, loa. Bảng bé ngoan, cờ</p> <p>- Nhạc có ghi bài hát Càng lớn càng ngoan, Em bé ngoan</p> | <p>* Gây hứng thú Cô và trẻ hát bài hát “Càng lớn càng ngoan”</p> <p>Hỏi trẻ về bài hát Các con thấy hoa nào mẹ yêu nhất? Đúng rồi hoa bé ngoan là bông hoa mà ông bà, bố mẹ và cô giáo đều yêu đấy. Phải làm ntn để trở thành bông hoa bé ngoan? Vậy bây giờ các con hãy cùng về chỗ để kể về những việc làm tốt của mình cho cô và các bạn cùng nghe nhé!</p> <p>* Nêu gương cuối ngày</p> <p>+ Trẻ kể về những việc tốt mà mình đã làm:</p> <p>Các con ơi bây giờ các con hãy cùng nghĩ xem mình đã làm được những việc tốt gì? (Cô mời 4 – 5 trẻ) Dự kiến trẻ trả lời:</p> <p>+ Xếp dẹp gọn gàng lên giá</p> <p>+ Cất dọn đồ chơi gọn gàng.</p> <p>+ Lấy chổi và hót rác giúp cô.</p> |

| | | | |
|--|---|--|---|
| | <p>xung quanh, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.</p> | | <p>+ Giúp cô trải bạt</p> <p>+ Bạn ngã nâng bạn dậy Cô khen trẻ. Cô biết các con đã làm được rất nhiều việc tốt nữa nhưng các con chưa nhớ ra.</p> <p>+ Hỏi trẻ hôm nay những bạn nào đủ tiêu chuẩn cắm cờ bé ngoan thì giơ tay nhé! Cô hỏi những bạn chưa giơ tay: Vì sao không giơ tay?</p> <p>+ Cô mang bảng bé chăm ngoan Cô nhận xét các gương mặt và việc làm tốt tiêu biểu như: Các con biết cất đồ dùng đồ chơi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết chăm sóc cây, tưới nước, bắt sâu.. rất nhiều việc tốt, ngoài ra cô thấy còn tiêu chí biết nói lời cảm ơn, xin lỗi nữa một số đã biết nhận lỗi và sửa sai đúng chỗ đều xứng đáng nhận bé ngoan.</p> <p>+ Cô mời trẻ lên cắm cờ bé ngoan theo tổ.</p> <p>(Bật nhạc không lời "Hoa bé ngoan" Bé ngoan là các con không những ngoan ở lớp mà còn ngoan ở nhà nữa các con nhé. Cô muốn những ngày sau các con cố gắng hơn nữa để có nhiều cờ và cuối tuần sẽ được phiếu bé ngoan nhé!. Cô nhận xét chung, khen trẻ. Tuyên dương tất cả trẻ được cắm cờ bé ngoan. Bây giờ các con hãy hát thật hay bài "<i>Cả tuần đều ngoan</i>" sáng tác của nhạc sỹ Phạm Tuyên nhé!</p> <p>* Kết thúc. Nhận xét trẻ chơi, khen trẻ</p> |
|--|---|--|---|

Vệ sinh trẻ

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|---|
| <p>Hoạt động khác:</p> <p>Vệ sinh trẻ</p> | <p>- Trẻ được rửa tay, rửa mặt sạch sẽ bằng nước sạch trước khi ra về .</p> <p>- Trẻ được rèn các thao tác rửa mặt và tay, rèn thói quen</p> | <p>- Thùng nước sạch có vòi, xô hứng nước chảy, chậu đựng khăn sạch, khăn bản và xà phòng thơm, khăn khô trải nền, khăn khô để lau tay.</p> | <p>Trò chuyện:</p> <p>- Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách vệ sinh cá nhân sau khi chơi, khi tay bẩn và trước khi ăn cơm...</p> <p>Trẻ vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Cô thực hiện các thao tác cho trẻ quan sát kết hợp lời giả thích</p> <p>- Mời lần lượt gọi từng trẻ lên rửa tay, rửa mặt cho đến hết.</p> |

| | | | |
|---------------------------------|---|---|---|
| | <p>vệ sinh cá nhân cho trẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra về có đầy đủ đồ dùng cá nhân. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ không nghịch đất cát | <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xếp 2 hàng dọc ngoài hành lang, ba lô, dép,.... | <p>Trả trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau nêu gương cuối ngày cho trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Hết giờ trẻ lấy đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Cô cho trẻ xếp 2 hàng dọc chuẩn bị về. Bạn nào về cô sẽ gọi bạn đó ra à trả phụ huynh - Cô trao đổi với phụ huynh về sức khỏe và học tập của trẻ (Đối với những trẻ đặc biệt trong ngày) - Thu dọn đồ dùng của lớp. |
| <p>Đánh giá/Nhận xét</p> | | | |
| <p>Chỉnh sửa</p> | | | |

Thứ Tư, ngày 12/02/2025

Đón trẻ, thể dục sáng

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|---|
| <p>Đón trẻ, thể dục sáng: Thể dục sáng: (MT1)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập thành thạo các động tác theo cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thành thạo, nhịp nhàng với lời ca thành thạo các động tác theo cô Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - Sân tập, xích xô, trang phục của cô và trẻ gọn gàng, kiểm tra sức khỏe trẻ. | <p>* Đón trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông thoáng phòng lớp chuẩn bị đón trẻ. - Cho trẻ chơi ở các góc cô bao quát trẻ chơi - Mở đĩa các bài hát trong chủ đề "TGĐV" cho trẻ nghe. <p>* Thể dục sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng thứ 2: Cho trẻ đứng chào cờ. * Khởi động: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi chạy nhanh chậm, đi mũi chân, đi gót chân đội hình vòng tròn 2-3 phút. Cho trẻ về 3 hàng dọc. * Trọng động : BTPTC (Tập theo lời bài hát “ Con chuồn chuồn”) Hô hấp: Làm gà gáy ò ó o... + Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao + Lườn: Nghiêng người sang hai bên + Chân: Khụy gối, hai tay song song lòng bàn tay úp trước mặt. + Bật: Bật chụm tách * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 3 vòng ngoài sân |

Trò chuyện

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|---|--|
| <p>Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> | <ul style="list-style-type: none"> *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, thức ăn, nơi sống, sinh sản của các con vật sống dưới nước ... *Có kỹ năng so sánh, phân loại 1 số | <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh phòng học sạch sẽ, gọn gàng, tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua,..... | <p>Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ kể về một số con vật sống dưới nước. - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, sự giống và khác nhau của một số con vật về môi trường sống, thức ăn, thói quen kiếm mồi và tự vệ? - Mối quan hệ của chúng với môi trường sống. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường? + Lợi ích của các con vật đó đối với đời sống con người? + Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật đó? |

| | <p>động vật về hình dáng cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống, vận động. *Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | | <p>+ Mọi quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống? - GD trẻ biết cần ăn nhiều thức ăn từ các con vật, biết bảo vệ và chăm sóc chúng.</p> |
|--|--|--|---|
| Hoạt động học | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Làm quen chữ viết: LQCC: b,d,đ</p> | <p>*Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái B, D, Đ .Nhận ra âm và chữ B, D, Đ trong các từ trọn vẹn. *Biết sử dụng kỹ năng vận động, trò chơi để nhận biết, phát âm chữ B, D, Đ.. *Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học</p> | <p>-Giấy cũ đã qua sử dụng, băng dính hai mặt, đường hẹp, thẻ chữ cái B, D, Đ cho cô và trẻ, tranh cho trẻ nói chữ, bút cho trẻ nói.</p> | <p>LQCC: b,d,đ HD1:GTB: Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề sau dẫn dắt vào bài. HD2:Trọng tâm * Giới thiệu chữ cái mới: Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi “Thi xem đội nào nhanh” Trẻ sẽ đi ngồi lên lấy các mảnh giấy đã cũ vo lại và ghép thành chữ cái giống như chữ cái mẫu trên bảng của cô. Trong thời gian là một bản nhạc đội nào ghép đúng, ghép đẹp ghép song trước thì đội đó giành chiến thắng Cô cho trẻ nhận xét sau đó trẻ chữ cái của từng đội vừa ghép là chữ cái gì? * Nhận biết chữ B, D, Đ: Cho trẻ quan sát hình ảnh con bò. + Cô có hình ảnh gì đây? + Con bò đang làm gì? + Dưới hình ảnh con bò cô có từ “con bò” + Mời cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần. + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đã học có trong từ “con bò” và phát âm. - Có mấy chữ o => Cô động viên, khen trẻ. - Giới thiệu làm quen chữ cái b.</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>+ Cô giới thiệu đây là chữ b in thường. Cô phát âm trước 3 lần, mời cả lớp cùng phát âm 3 lần</p> <p>+ Mời từng tổ phát âm.</p> <p>+ Mời cả lớp cùng phát âm.</p> <p>+ Mời cá nhân phát âm</p> <p>+ Mời nhóm phát âm và cho cả lớp phát âm lại.</p> <p>=> Cô động viên khen trẻ.</p> <p>+ Yêu cầu trẻ tìm chữ b trong rô giơ lên và phát âm.</p> <p>+ Nhận xét đặc điểm của chữ b: chữ b có đặc điểm gì? Gồm mấy nét?</p> <p>+ Cô khái quát chữ b gồm 2 nét: Một nét xỏ thẳng và 1 nét cong tròn phía dưới bên phải.</p> <p>+ Cô giới thiệu chữ b: Chữ b in thường, chữ b in hoa và chữ b viết thường, cho trẻ phát âm.</p> <p>- Làm quen chữ cái d:</p> <p>- Cho trẻ quan sát hình ảnh con dê.</p> <p>+ Cô có hình ảnh gì đây?</p> <p>+ Con dê kêu như thế nào?</p> <p>+ Dưới hình ảnh con dê cô có từ “con dê”</p> <p>+ Mời cả lớp đọc cùng cô 2 - 3 lần.</p> <p>+ Yêu cầu trẻ tìm chữ cái thứ tư trong từ “con dê”.</p> <p>=> Cô động viên, khen trẻ.</p> <p>- Cô giới thiệu chữ d, cô phát âm 3 lần.</p> <p>+ Mời cả lớp, từng tổ phát âm, các bạn nam, nữ phát âm.</p> <p>+ Cô mời cá nhân trẻ phát âm.</p> <p>=> Cô động viên khích lệ trẻ.</p> <p>+ Yêu cầu trẻ tìm chữ cái d có trong rô của mình và phát âm.</p> <p>+ Nhận xét đặc điểm chữ d, chữ d gồm mấy nét? Đó là những nét nào?</p> <p>+ Cô khái quát lại đặc điểm chữ d trên máy: gồm 2 nét: Một nét cong tròn phía dưới bên trái và 1 nét xỏ thẳng bên phải</p> <p>+ Mời đại diện 2 - 3 trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ d.</p> |
|--|--|--|---|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>=> Cô động viên khen trẻ.</p> <p>- Giới thiệu chữ d in hoa, in thường, viết thường tuy cách viết khác nhau nhưng đều được phát âm là d.</p> <p>* So sánh chữ b, d</p> <p>+ Giống nhau ở điểm nào?</p> <p>+ Khác nhau ở điểm nào?</p> <p>=> Cô khái quát lại trên máy: chữ b, d giống nhau: Cả hai chữ đều có một nét cong tròn bên trái, nét sổ thẳng bên phải, khác nhau ở điểm: chữ b có 1 nét sổ thẳng bên trái và 1 nét cong tròn phía dưới bên phải còn chữ d 1 nét sổ thẳng bên phải và 1 nét cong tròn phía dưới bên trái.</p> <p>- Làm quen chữ cái đ:</p> <p>Cô thêm nét ngang lên trên nét sổ thẳng của chữ d</p> <p>Có bạn nào đã biết chữ này chưa?</p> <p>- Cô giới thiệu chữ đ, cô phát âm 3 lần.</p> <p>+ Mời cả lớp, từng tổ phát âm, cá nhân phát âm.</p> <p>=> Cô động viên khích lệ trẻ.</p> <p>+ Yêu cầu trẻ tìm chữ cái đ có trong rô của mình và phát âm.</p> <p>+ Nhận xét đặc điểm chữ đ, chữ đ gồm mấy nét? Đó là những nét nào?</p> <p>+ Cô khái quát lại đặc điểm chữ đ trên máy: gồm 3 nét: Một nét cong tròn bên trái và 1 nét sổ thẳng bên phải và một nét ngang</p> <p>+ Mời đại diện 2 - 3 trẻ nhắc lại đặc điểm cấu tạo chữ đ.</p> <p>=> Cô động viên khen trẻ.</p> <p>- Giới thiệu chữ đ in hoa, in thường, viết thường tuy cách viết khác nhau nhưng đều được phát âm là đ.</p> <p>- Chúng mình vừa được làm quen những chữ cái gì?</p> <p>*Trò chơi: Thi xem ai giỏi: Cô đưa tranh có chứa chữ cái B, D, Đ cho trẻ lên tìm phát âm.</p> <p>* Củng cố:</p> |
|--|--|--|--|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>+TC: <i>Nghe xem ai tinh</i>: Cô phát âm chữ cái hoặc nêu đặc điểm của chữ, trẻ giơ chữ và phát âm</p> <p>+TC: <i>Về đúng nhà</i>: Cô nói CC, LC sau đó cho trẻ chơi.</p> <p>HD3: Kết thúc: Cô cho trẻ tìm chữ cái B, D, Đ xung quanh lớp.</p> |
|--|--|--|--|

Hoạt động ngoài trời

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|---|---|---|
| <p>Hoạt động ngoài trời: *Bé chơi trải nghiệm với lõi chỉ. (MT23)</p> | <p>Trẻ biết tên gọi đặc điểm của lõi chỉ, chơi các trò chơi với lõi chỉ.</p> <p>Trẻ có kỹ năng chơi với lõi chỉ như xếp chồng, lăn, xếp đường đi, xếp vòng tròn....</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết bảo vệ loài động vật sống trong rừng</p> | <p>-Lõi chỉ đủ cho cô và trẻ chơi, nhạc cho trẻ vận động,</p> | <p>Chơi ngoài trời: HD1: Bé chơi trải nghiệm với lõi chỉ.</p> <p>- Dùng xác xô tập trung trẻ, Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn. Cô tặng cho mỗi trẻ lấy 1 lõi chỉ.</p> <p>- Cô cho trẻ nhận xét về lõi chỉ</p> <p>-Cô cho trẻ nêu ý tưởng : Các con sẽ chơi gì với lõi chỉ này?</p> <p>-Cô cho trẻ chơi các trò chơi với lõi chỉ mà trẻ kể</p> <p>+ Các con vừa chơi với gì ? Chơi xong các con cảm thấy thế nào ? Khi chơi xong các con làm gì ?</p> <p>GD trẻ: Khi chơi xong với lõi chỉ này các con nhớ cất vào đúng nơi quy định để lần sau lại chơi tiếp và nhớ rửa tay bằng xà phòng để phòng dịch .</p> <p>HD2:TC: Đội nào nhanh hơn: Cô nói CC, LC sau cho trẻ chơi.</p> <p>HD3: Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cô quan sát trẻ</p> |

Hoạt động chơi góc

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|---|---|--|
| <p>Hoạt động góc: Chơi -Hoạt động góc(Tuần 1 HĐ</p> | <p>- Trẻ nhớ tên chủ đề chơi, tên đồ chơi, trò chơi ở các góc chơi, biết cách thể hiện các vai chơi đó, biết giao</p> | <p>- Đồ dùng, đồ chơi trong các góc phù hợp với chủ đề, nổi bật chủ đề nhánh.</p> <p>+Góc phân vai: + Bán hàng (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu,</p> | <p>Chơi -Hoạt động góc * Trò chuyện</p> <p>Cô cùng trẻ hát Gà trống mèo con và cún con sau cô hỏi trẻ tên chủ đề chơi tên các góc chơi tên các đồ chơi cách chơi tên trò chơi ở các góc</p> <p>Cô giáo dục trẻ trước khi chơi trong khi chơi và sau khi chơi về góc chơi</p> |

| | | | |
|--------------------------------|--|---|---|
| <p>nhà đa năng) (MT88)</p> | <p>lưu, liên kết các góc chơi. - Rèn các kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn trong khi chơi thể hiện đúng hành động vai của từng nhân vật, biết phối hợp chơi với bạn chơi nhóm chơi(Tình cảm, hành động, thái độ....) Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...) Cửa hàng ăn uống : Các món ăn như gà rán, chân giò ninh măng... Có thực đơn, đơn giá giới thiệu các món ăn... +Góc nghệ thuật: Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. +Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm +Góc xây dựng: Cây xanh, gạch gỗ, xuất chỉ, bộ lắp ghép, hàng rào thăm cỏ để chơi xây dựng chuồng trại chăn nuôi</p> | <p>* Trẻ vào góc chơi: (Cô bao quát trẻ chơi) Góc phân vai: + Bán hàng trong siêu thị (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...) + Tổ chức nấu các món ăn trong nhà hàng, chế biến bằng thực phẩm là động vật Góc nghệ thuật : Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. Hát múa đọc thơ kể chuyện về các con vật nuôi trong gia đình Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm cho bạn nghe...xếp số, in tô chữ cái, làm bài tập : Con vật này ăn gì? Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây cối và các con vật làm cảnh Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi * Kết thúc: Cô mở Nhạc: “Hết giờ chơi” và cho trẻ cất đồ chơi vào nơi qui</p> |
|--------------------------------|--|---|---|

| | | +Góc thiên nhiên: Cây, cát nước, bình tưới... | |
|--|---|--|--|
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | -Trẻ biết các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Rèn các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô | - Xà bông, khăn lau tay, khăn lau miệng -Bàn, ghế, thìa, bát, đĩa..... -Giường cho trẻ ngủ | Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh * Hoạt động rửa tay - Cô cho trẻ rửa tay theo lần lượt từng bàn. - Cho trẻ thực hiện các thao tác rửa tay theo từng cá nhân trẻ. - Cô quan sát kỹ năng rửa tay của trẻ theo các bước (7 bước) - Trẻ rửa tay xong cô nhắc nhở trẻ ra ngồi vào bàn chuẩn bị giờ ăn. *Hoạt động ăn <i>a. Trước giờ ăn:</i> - Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng - Cho trẻ trực nhật lên lấy đĩa, khăn về nhóm bàn của mình. - Trước khi cô 2 chia ăn, cô 1 cho trẻ đoán món ăn trong ngày, giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn sau đó mời cô, mời bạn ăn cơm. <i>b. Trong giờ ăn</i> - Cô chia thức ăn mặn, cơm, canh riêng ra từng bát dư có nắp đậy, rồi chia đều cơm, thức ăn mặn, canh vào bát (đảm bảo đủ với số trẻ). + Thực hiện chia ăn cho trẻ: Chia cơm cho trẻ vào bát, rồi chia thức ăn mặn, rau lên trên. - Cô nhắc trẻ trực nhật bê cơm về bàn mình (nhóm bàn có các cháu suy dinh dưỡng, ăn chậm bê trước) - Khi ăn cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái . Cô động viên trẻ ăn hết xuất, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bôi thức ăn sang bát của bạn. |

| | | |
|--|--|---|
| | | <p>(Chú ý quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn chậm và biếng ăn, đề phòng trẻ bị hóc, sặc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ để trẻ ăn hết xuất)</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng vào nơi quy định.- Nhắc trẻ lau miệng, lấy nước súc miệng- Cô nhắc nhở trẻ không chạy nhảy hoặc đùa nghịch. Ngồi nhẹ nhàng để chuẩn bị vào giờ ngủ. <p>c. Sau khi trẻ ăn xong</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô bao quát trẻ sau ăn- Trò chuyện với trẻ sau khi ăn xong, nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, đùa nghịch, ngồi nghỉ thoải mái chuẩn bị giờ đi ngủ.- Cô thu dọn bàn ăn, vệ sinh khu vực ăn uống. Vệ sinh khăn của trẻ. <p>*Hoạt động ngủ:</p> <p>a. Chuẩn bị trước khi ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trước khi ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Hướng dẫn trẻ tự lấy gối, chăn...- Bố trí chỗ ngủ cho trẻ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt một số cửa sổ hoặc tắt bớt điện.- Cho trẻ nằm theo tổ hoặc nam một dãy, nữ một dãy để cô dễ bao quát trẻ.- khi đã ổn định chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những cháu khó ngủ, cô gần gũi, vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ. <p>b. Trong khi ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời gian trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không để trẻ úp mặt vào gối hoặc trùm chăn kín |
|--|--|---|

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>-Mùa hè nếu dùng quạt điện, chú ý vận tốc độ vừa phải và để xa, từ phía chân trẻ. Cho phép trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ.</p> <p><i>c. Sau khi trẻ ngủ dậy:</i> Do nhu cầu ngủ của mỗi trẻ cũng khác nhau nên đến cuối thời gian ngủ, nếu có trẻ còn ngủ thì không được trẻ đánh thức trẻ dậy đồng loạt(trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước), tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy đột ngột để gây cho trẻ cáu kỉnh, mệt * Vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, rửa mặt; tiết kiệm điện, nước...; giữ vệ sinh lớp học; Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng</p> |
|--|--|--|--|

Hoạt động chiều

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|---|---|---|
| <p>Hoạt động chiều: - Cảm quan: Bé quét nhà (MT91)</p> | <p>Trẻ biết cầm chổi đúng cách, đứng tư thế, biết hót rác để vào thùng rác. Trẻ có kỹ năng về cách vệ sinh cho mình, lớp. Giữ VSMT sạch sẽ. .Có ý thức học tập tốt.Trẻ biết yêu quý bạn bè và trường lớp.</p> | <p>- Đồ dùng thực hành cuộc sống; Chổi đót, gầu hót rác, thùng rác.</p> | <p>Chơi – hoạt động theo ý thích HD1: T/C Chi chi chành chành Cô nói luật chơi, cách chơi và cho trẻ chơi HD2: Cảm quan: Bé quét nhà Cô trò chuyện với trẻ về công việc quét nhà + Cô làm mẫu kết hợp hướng dẫn cách cầm chổi, tư thế đứng quét.. + Cô cho nhóm 3 – 4 trẻ thực hiện - Cô quan sát và nhận xét trẻ. Giáo dục trẻ về những việc làm đơn giản nhưng vô cùng ý nghĩa trong cuộc sống. HD3: Chơi tự chọn: Trẻ chọn ĐC, góc chơi trẻ thích.</p> |

Nêu gương cuối ngày

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|-----------|----------|----------|----------------|
|-----------|----------|----------|----------------|

| | | | |
|----------------------------|---|--|--|
| <p>Nêu gương cuối ngày</p> | <p>- Trẻ biết nhận xét gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, tiêu chuẩn đạt bé ngoan trong tuần. - Trẻ có kỹ năng quan sát, Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình Trẻ có thói quen quan tâm giúp đỡ bạn và mọi người xung quanh, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường. - Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.</p> | <p>- Xắc xô, máy tính, loa. Bảng bé ngoan, cờ - Nhạc có ghi bài hát Càng lớn càng ngoan, Em bé ngoan</p> | <p>* Gây hứng thú Cô và trẻ hát bài hát “Càng lớn càng ngoan” Hỏi trẻ về bài hát Các con thấy hoa nào mẹ yêu nhất? Đúng rồi hoa bé ngoan là bông hoa mà ông bà, bố mẹ và cô giáo đều yêu đấy. Phải làm ntn để trở thành bông hoa bé ngoan? Vậy bây giờ các con hãy cùng về chỗ để kể về những việc làm tốt của mình cho cô và các bạn cùng nghe nhé! * Nêu gương cuối ngày + Trẻ kể về những việc tốt mà mình đã làm: Các con ơi bây giờ các con hãy cùng nghĩ xem mình đã làm được những việc tốt gì? (Cô mời 4 – 5 trẻ) Dự kiến trẻ trả lời: + Xếp dẹp gọn gàng lên giá + Cát dọn đồ chơi gọn gàng. + Lấy chổi và hút rác giúp cô. + Giúp cô trải bạt + Bạn ngã nâng bạn dậy Cô khen trẻ. Cô biết các con đã làm được rất nhiều việc tốt nữa nhưng các con chưa nhớ ra. + Hỏi trẻ hôm nay những bạn nào đủ tiêu chuẩn cắm cờ bé ngoan thì giơ tay nhé! Cô hỏi những bạn chưa giơ tay: Vì sao không giơ tay? + Cô mang bảng bé chăm ngoan Cô nhận xét các gương mặt và việc làm tốt tiêu biểu như: Các con biết cất đồ dùng đồ chơi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết chăm sóc cây, tưới nước, bắt sâu.. rất nhiều việc tốt, ngoài ra cô thấy còn tiêu chí biết nói lời cảm ơn, xin lỗi nữa một số đã biết nhận lỗi và sửa sai đúng chỗ đều xứng đáng nhận bé ngoan. + Cô mời trẻ lên cắm cờ bé ngoan theo tổ. (Bật nhạc không lời ”Hoa bé ngoan” Bé ngoan là các con không những ngoan ở lớp mà còn ngoan ở nhà nữa các con nhé. Cô muốn những ngày sau các con cố gắng hơn nữa để có nhiều cờ và cuối tuần sẽ được phiếu bé ngoan nhé!. Cô nhận xét chung, khen trẻ. Tuyên dương tất cả trẻ được cắm cờ bé ngoan. Bây giờ các</p> |
|----------------------------|---|--|--|

| | | | con hãy hát thật hay bài “ <i>Cả tuần đều ngoan</i> ” sáng tác của nhạc sỹ Phạm Tuyên nhé! * Kết thúc. Nhận xét trẻ chơi, khen trẻ |
|--|---|---|---|
| Vệ sinh trả trẻ | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Hoạt động khác: Vệ sinh trả trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được rửa tay, rửa mặt sạch sẽ bằng nước sạch trước khi ra về . - Trẻ được rèn các thao tác rửa mặt và tay, rèn thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ - Trẻ ra về có đầy đủ đồ dùng cá nhân. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ không nghịch đất cát | <ul style="list-style-type: none"> - Thùng nước sạch có vòi, xô hứng nước chảy, chậu đựng khăn sạch, khăn bản và xà phòng thơm, khăn khô trải nền, khăn khô để lau tay. - Cho trẻ xếp 2 hàng dọc ngoài hành lang, ba lô, dép,.... | <p>Trò chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách vệ sinh cá nhân sau khi chơi, khi tay bẩn và trước khi ăn cơm... <p>Trẻ vệ sinh cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô thực hiện các thao tác cho trẻ quan sát kết hợp lời giả thích - Mời lần lượt gọi từng trẻ lên rửa tay, rửa mặt cho đến hết. <p>Trả trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau nêu gương cuối ngày cho trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Hết giờ trẻ lấy đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Cô cho trẻ xếp 2 hàng dọc chuẩn bị về. Bạn nào về cô sẽ gọi bạn đó ra à trả phụ huynh - Cô trao đổi với phụ huynh về sức khỏe và học tập của trẻ (Đối với những trẻ đặc biệt trong ngày) - Thu dọn đồ dùng của lớp. |
| Đánh giá/Nhận xét | | | |
| Chỉnh sửa | | | |

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

Thứ Năm, ngày 13/02/2025

Đón trẻ, thể dục sáng

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|---|
| Đón trẻ, thể dục sáng: Thể dục sáng: (MT1) | - Trẻ tập thành thạo các động tác theo cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thành thạo, nhịp nhàng với lời ca thành thạo các động tác theo cô Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | - Sân tập, xích xô, trang phục của cô và trẻ gọn gàng, kiểm tra sức khỏe trẻ. | * Đón trẻ: - Thông thoáng phòng lớp chuẩn bị đón trẻ. - Cho trẻ chơi ở các góc cô bao quát trẻ chơi - Mở đĩa các bài hát trong chủ đề "TGĐV" cho trẻ nghe. * Thể dục sáng: - Sáng thứ 2: Cho trẻ đứng chào cờ. * Khởi động: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi chạy nhanh chậm, đi mũi chân, đi gót chân đội hình vòng tròn 2-3 phút. Cho trẻ về 3 hàng dọc. * Trọng động : BTPTC (Tập theo lời bài hát “ Con chuồn chuồn”) Hô hấp: Làm gà gáy ò ó o... + Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao + Lườn: Nghiêng người sang hai bên + Chân: Khụy gối, hai tay song song lòng bàn tay úp trước mặt. + Bật: Bật chụm tách * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 3 vòng ngoài sân |

Trò chuyện

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|--|
| Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước | *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, thức ăn, nơi sống, sinh sản của các con vật sống dưới nước ... *Có kỹ năng so sánh, phân loại 1 số | - Vệ sinh phòng học sạch sẽ, gọn gàng, tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua,..... | Trò chuyện về các con vật sống dưới nước - Cho trẻ kể về một số con vật sống dưới nước. - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, sự giống và khác nhau của một số con vật về môi trường sống, thức ăn, thói quen kiếm mồi và tự vệ? - Mối quan hệ của chúng với môi trường sống. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường? + Lợi ích của các con vật đó đối với đời sống con người? + Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật đó? |

| | <p>động vật về hình dáng cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống, vận động.</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | | <p>+ Mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống?</p> <p>- GD trẻ biết cần ăn nhiều thức ăn từ các con vật, biết bảo vệ và chăm sóc chúng.</p> |
|---|--|--|--|
| Hoạt động học | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Làm quen với toán:</p> <p>Toán: Đếm đến 9, nhận biết chữ số 9 (MT30)</p> | <p>* Trẻ biết đếm đến 9, nhận biết chữ số 9, biết chơi trò chơi có số lượng trong phạm vi 9 bằng nhiều cách khác nhau.</p> <p>* Rèn khả năng xếp, đếm đến 9, nhận xét số 9.</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết yêu quý các vật nuôi....</p> | <p>-Thẻ số từ 1- 9, 9 quả bóng, đồ dùng xung quanh lớp, nhạc cho trẻ vận động.....</p> | <p>Toán: Đếm đến 9, nhận biết chữ số 9</p> <p>HD1: GHT: Cô cùng trẻ hát bài “ Đàn gà trong sân”</p> <p>HD2: Trọng tâm:</p> <p>* Ôn số lượng trong phạm vi 8:</p> <p>Cho trẻ đi thăm trang trại của nhà bạn Hoa.</p> <p>- Mời trẻ lên đếm số nhóm con vật nuôi trong chuồng và gắn thẻ số, cho cả lớp đếm và đọc thẻ số lại.</p> <p>* Đếm đến 9 , nhận biết số 9</p> <p>Cho trẻ lấy đồ dùng về chỗ.</p> <p>Cô gợi ý hỏi trẻ: Cô đã chuẩn bị cho các con những gì? Để chơi với những đồ dùng này, mời các con cùng quan sát lên cô.</p> <p>- Cô làm mẫu: Cô xếp hết các bông hoa lên bàn, Cô xếp thành 1 hàng ngang, xếp từ trái sang phải.</p> <p>- Sau đó cô xếp 8 quả tương ứng với các bông hoa, chú ý khi cô xếp, cô xếp từ trái sang phải tương ứng 1-1: cứ 1 quả tương ứng với 1 bông hoa, xếp từ trái qua phải</p> <p>- Cô cho trẻ xếp (Trong quá trình trẻ xếp cô bao quát, nhắc nhở, giúp đỡ trẻ)</p> <p>- Cô cho trẻ đếm số quả của cô. Gắn số tương ứng.</p> <p>- Cho trẻ đếm số quả của trẻ, 8 quả tương ứng với số mấy? Cho trẻ tìm thẻ số 8 đặt vào.</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhận xét, so sánh hai nhóm. Cô gợi ý hỏi trẻ: + Con thấy số quả và số bông hoa như thế nào với nhau? + Số nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Vì sao con biết? + Số nào ít hơn? Ít hơn là mấy? + Để số quả bằng với số hoa thầy phải làm thế nào? <p>(Cô thực hiện 2 cách: bớt và thêm 1 quả hoặc bớt 1 bông hoa)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô cho thêm 1 quả. Vậy 8 thêm 1 bằng mấy? (Cho trẻ đếm). + Cho trẻ cất số 8 + Hai nhóm như thế nào với nhau? Bằng nhau và đều bằng mấy? - Để chỉ nhóm có số lượng là 9, Cô dùng chữ số 9. Đây là số 9. + Cô đọc 3 lần số 9. + Cho trẻ đọc cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân, cả lớp - Hỏi trẻ đặc điểm số 9. <p>=> Cô khái quát: Số 9 gồm 2 nét: 1 nét cong tròn khép kín, 1 nét móc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô xếp tương ứng số 9 vào 2 nhóm + Cho trẻ tìm số 9 trong rô giơ lên và đọc to, trẻ xếp số 9 vào 2 nhóm. - Cô cất 2 quả đi. Vậy 9 bớt 2 bằng mấy? Trẻ đếm. Cô cất số 9, thay thế số 7. Cho trẻ thực hiện. - Cô cất tiếp 1 quả. Vậy 7 bớt 1 bằng mấy? thay thế số. Trẻ thực hiện (Chú ý cho trẻ đếm) - Còn lại 6 quả, cô cất 3 quả, vậy 6 bớt 3 bằng mấy? Cất thế số. Trẻ thực hiện. - Còn 1 quả, cô cất nốt. Vậy 1 bớt 1 bằng mấy? Cho trẻ cất thế số. - Các con bắt đầu lần lượt cất bông hoa, bắt đầu từ bên trái sang phải. Cho trẻ cùng đếm. Trẻ thực hiện <p>Cô GD trẻ cất đồ chơi đúng quy định và rửa tay bằng xà phòng sau mỗi hoạt động để phòng chống dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm đồ vật có số lượng là 9. <p>* Luyện tập</p> |
|--|--|---|

| | | | <p>-TC 1: Thi xem đội nào nhanh: Cho trẻ tạo thành 3 nhóm. Cho mỗi nhóm 1 quả bóng và thẻ số từ 1 đến 9</p> <p>CC: Khi có tín hiệu trò chơi bắt đầu các nhóm nhanh tay tìm thẻ số từ 1 đến 9 gắn và dán vào quả bóng.</p> <p>LC: Thời gian 1 bản nhạc đội nào chọn, dán đúng là đội chiến thắng.</p> <p>- TC 2: Kết bạn: Cô nói CC, LC sau cho trẻ chơi</p> <p>HD3: Kết thúc: Cô cùng trẻ ra ngoài sân trường tìm các nhóm đồ vật có số lượng là 9</p> |
|--|---|---|--|
| Hoạt động ngoài trời | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động ngoài trời: Quan sát thời tiết</p> | <p>Trẻ chú ý QS và nêu đặc điểm của thời tiết của ngày hôm nay(mưa, nắng hay râm; lạnh hay nóng...).</p> <p>Trẻ có kỹ năng cảm nhận về thời tiết và nhận xét về đặc điểm thay đổi của thời tiết theo mùa.</p> <p>Có ý thức BVMT và thể hiện tình cảm yêu quý thiên nhiên, mặc quần áo phù hợp với thời tiết.</p> | <p>- Sân sạch để trẻ QS và đồ chơi ngoài trời</p> | <p>Chơi ngoài trời</p> <p>HD1: Quan sát thời tiết Cô cho trẻ vừa đi vừa hát “ Đi dạo”, sau dẫn dắt vào bài: Thời tiết hôm nay rất đẹp các con hãy hít những không khí trong lành nào? Trời nắng hay âm? Các con thấy có dễ chịu không? Các con thấy gì trên bầu trời nào? Những đám mây có màu gì? Các bạn nhìn đám mây có đẹp không? Chúng mình cùng đưa tay lên làm những đám mây nào?.. Vậy các con phải mặc trang phục như thế nào cho phù hợp.? Cây cối xung quanh thế nào? Có gió không? ...</p> <p>- GD : Giáo dục trẻ biết yêu quý và bảo vệ cây xanh, biết mặc trang phục phù hợp theo mùa.</p> <p>HD2: Trò chơi: Trời nắng trời mưa Cô hướng dẫn cách chơi, luật chơi Tổ chức cho trẻ chơi 1 lần, sửa sai và động viên trẻ.</p> <p>HD3: Chơi tự do: Trẻ chơi với những đồ chơi ngoài sân trường (cô QS nhắc nhở trẻ).</p> |
| Hoạt động chơi góc | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Hoạt động góc:</p> | <p>- Trẻ nhớ tên chủ điểm chơi, tên đồ</p> | <p>- Đồ dùng, đồ chơi trong các góc phù</p> | <p>Chơi -Hoạt động góc * Trò chuyện</p> |

| | | | |
|---|---|--|--|
| <p>Chơi -Hoạt động góc(Tuần 1 HĐ nhà đa năng) (MT88)</p> | <p>chơi, trò chơi ở các góc chơi, biết cách thể hiện các vai chơi đó, biết giao lưu, liên kết các góc chơi. - Rèn các kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn trong khi chơi thể hiện đúng hành động vai của từng nhân vật, biết phối hợp chơi với bạn chơi nhóm chơi(Tình cảm, hành động, thái độ....) Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>hợp với chủ đề, nổi bật chủ đề nhánh. +Góc phân vai: + Bán hàng (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...) Cửa hàng ăn uống : Các món ăn như gà rán, chân giò ninh măng... Có thực đơn, đơn giá giới thiệu các món ăn... +Góc nghệ thuật: Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. +Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm +Góc xây dựng: Cây xanh, gạch gỗ, xuất chỉ, bộ lắp</p> | <p>Cô cùng trẻ hát Gà trống mèo con và cún con sau cô hỏi trẻ tên chủ đề chơi tên các góc chơi tên các đồ chơi cách chơi tên trò chơi ở các góc Cô giáo dục trẻ trước khi chơi trong khi chơi và sau khi chơi cho về góc chơi * Trẻ vào góc chơi: (Cô bao quát trẻ chơi) Góc phân vai: + Bán hàng trong siêu thị (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...) + Tổ chức nấu các món ăn trong nhà hàng, chế biến bằng thực phẩm là động vật Góc nghệ thuật : Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. Hát múa đọc thơ kể chuyện về các con vật nuôi trong gia đình Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm cho bạn nghe...xếp số, in tô chữ cái, làm bài tập : Con vật này ăn gì? Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây cối và các con vật làm cảnh Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi * Kết thúc: Cô mở Nhạc: “Hết giờ chơi” và cho trẻ cất đồ chơi vào nơi qui</p> |
|---|---|--|--|

| | | ghép, hàng rào thảm cỏ để chơi xây dựng chuồng trại chăn nuôi +Góc thiên nhiên: Cây, cát nước, bình tươi... | |
|--|---|---|--|
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh | -Trẻ biết các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Rèn các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô | - Xà bông, khăn lau tay, khăn lau miệng -Bàn, ghế, thìa, bát, đĩa..... -Giường cho trẻ ngủ | Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh * Hoạt động rửa tay - Cô cho trẻ rửa tay theo lần lượt từng bàn. - Cho trẻ thực hiện các thao tác rửa tay theo từng cá nhân trẻ. - Cô quan sát kĩ năng rửa tay của trẻ theo các bước (7 bước) - Trẻ rửa tay xong cô nhắc nhở trẻ ra ngồi vào bàn chuẩn bị giờ ăn. *Hoạt động ăn <i>a. Trước giờ ăn:</i> - Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng - Cho trẻ trực nhật lên lấy đĩa, khăn về nhóm bàn của mình. - Trước khi cô 2 chia ăn, cô 1 cho trẻ đoán món ăn trong ngày, giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn sau đó mời cô, mời bạn ăn cơm. <i>b. Trong giờ ăn</i> - Cô chia thức ăn mặn, com, canh riêng ra từng bát dư có nắp đậy, rồi chia đều com, thức ăn mặn, canh vào bát (đảm bảo đủ với số trẻ). + Thực hiện chia ăn cho trẻ: Chia com cho trẻ vào bát, rồi chia thức ăn mặn, rau lên trên. |

| | | |
|--|--|--|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhắc trẻ trực nhật bê com về bàn mình (nhóm bàn có các cháu suy dinh dưỡng, ăn chậm bê trước) - Khi ăn cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái . Cô động viên trẻ ăn hết suất, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bới thức ăn sang bát của bạn. <p><i>(Chú ý quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn chậm và biếng ăn, đề phòng trẻ bị hóc, sặc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ để trẻ ăn hết suất)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng vào nơi quy định. - Nhắc trẻ lau miệng, lấy nước súc miệng - Cô nhắc nhở trẻ không chạy nhảy hoặc đùa nghịch. Ngồi nhẹ nhàng để chuẩn bị vào giờ ngủ. <p><i>c. Sau khi trẻ ăn xong</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bao quát trẻ sau ăn - Trò chuyện với trẻ sau khi ăn xong, nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, đùa nghịch, ngồi nghỉ thoải mái chuẩn bị giờ đi ngủ. - Cô thu dọn bàn ăn, vệ sinh khu vực ăn uống. Vệ sinh khăn của trẻ. <p>*Hoạt động ngủ:</p> <p><i>a. Chuẩn bị trước khi ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Hướng dẫn trẻ tự lấy gối, chăn... - Bố trí chỗ ngủ cho trẻ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt một số cửa sổ hoặc tắt bớt điện. - Cho trẻ nằm theo tổ hoặc nam một dãy, nữ một dãy để cô dễ bao quát trẻ. - khi đã ổn định chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những cháu khó ngủ, cô gần gũi, vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ. |
|--|--|--|

| | | |
|--|--|---|
| | | <p><i>b. Trong khi ngủ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không để trẻ úp mặt vào gối hoặc trùm chăn kín - Mùa hè nếu dùng quạt điện, chú ý vận tốc độ vừa phải và để xa, từ phía chân trẻ. Cho phép trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. <p><i>c. Sau khi trẻ ngủ dậy:</i> Do nhu cầu ngủ của mỗi trẻ cũng khác nhau nên đến cuối thời gian ngủ, nếu có trẻ còn ngủ thì không được trẻ đánh thức trẻ dậy đồng loạt (trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước), tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy đột ngột để gây cho trẻ cáu kỉnh, mệt * Vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, rửa mặt; tiết kiệm điện, nước...; giữ vệ sinh lớp học; Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng</p> |
|--|--|---|

Hoạt động chiều

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|--|
| <p>Hoạt động chiều: *Làm quen tạo hình: Cắt, dán con cá</p> | <p>Trẻ biết cắt các hình tam g- Mẫu cô, keo, kéo, giấy màu, vở tạo hình cho trẻ.....iác, biết phết hồ mặt trái và dán các hình tam giác thành hình con cá.</p> | <p>- Mẫu cô, keo, kéo, giấy màu, vở tạo hình cho trẻ.....</p> | <p>CHƠI - HOẠT ĐỘNG THEO Ý THÍCH: HD1:TC: Mèo đuổi chuột: Cô cho trẻ nhắc lại CC sau cho trẻ chơi. HD2:Làm quen tạo hình: Cắt, dán con cá - Cô cho trẻ hát bài “ Cá vàng bơi” sau dẫn dắt vào bài. - Quan sát tranh mẫu: Cô cho trẻ quan sát tranh và nhận xét về con cá: Con cá có đặc điểm gì? Có mấy phần? Là những phần nào? -Cô nói cách cắt và dán đàn cá</p> |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <p>Trẻ có cắt, phết hồ, dán, sắp xếp thành hình con cá</p> <p>*Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động trong giờ học. Thông qua đó trẻ yêu quý các con vật sống dưới nước biết cách chăm sóc và bảo vệ chúng</p> | | <p>- Cho trẻ thực hiện: Cô nhắc nhở tư thế ngồi, cách cắt dán và cách bố cục bức tranh và giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn.</p> <p>HD3: Chơi tự chọn: Trẻ về góc chơi cô bao quát</p> |
|--|---|--|--|

Nêu gương cuối ngày

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|----------------------------|--|---|--|
| <p>Nêu gương cuối ngày</p> | <p>- Trẻ biết nhận xét gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, tiêu chuẩn đạt bé ngoan trong tuần.</p> <p>- Trẻ có kỹ năng quan sát, Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình</p> <p>Trẻ có thói quen quan tâm giúp đỡ bạn và mọi người xung quanh, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp</p> | <p>- Xác xô, máy tính, loa. Bảng bé ngoan, cờ</p> <p>- Nhạc có ghi bài hát Càng lớn càng ngoan, Em bé ngoan</p> | <p>* Gây hứng thú Cô và trẻ hát bài hát “Càng lớn càng ngoan”</p> <p>Hỏi trẻ về bài hát Các con thấy hoa nào mẹ yêu nhất? Đúng rồi hoa bé ngoan là bông hoa mà ông bà, bố mẹ và cô giáo đều yêu quý. Phải làm ntn để trở thành bông hoa bé ngoan? Vậy bây giờ các con hãy cùng về chỗ để kể về những việc làm tốt của mình cho cô và các bạn cùng nghe nhé!</p> <p>* Nêu gương cuối ngày</p> <p>+ Trẻ kể về những việc tốt mà mình đã làm:</p> <p>Các con ơi bây giờ các con hãy cùng nghĩ xem mình đã làm được những việc tốt gì? (Cô mời 4 – 5 trẻ) Dự kiến trẻ trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xếp dẹp gọn gàng lên giá + Cát dọn đồ chơi gọn gàng. + Lây chổi và hút rác giúp cô. + Giúp cô trải bạt + Bạn ngã nâng bạn dậy Cô khen trẻ. Cô biết các con đã làm được rất nhiều việc tốt nữa nhưng các con chưa nhớ ra. |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường.</p> <p>- Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.</p> | | <p>+ Hỏi trẻ hôm nay những bạn nào đủ tiêu chuẩn cắm cờ bé ngoan thì giơ tay nhé! Cô hỏi những bạn chưa giơ tay: Vì sao không giơ tay?</p> <p>+ Cô mang bảng bé chăm ngoan Cô nhận xét các gương mặt và việc làm tốt tiêu biểu như: Các con biết cất đồ dùng đồ chơi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết chăm sóc cây, tưới nước, bắt sâu.. rất nhiều việc tốt, ngoài ra cô thấy còn tiêu chí biết nói lời cảm ơn, xin lỗi nữa một số đã biết nhận lỗi và sửa sai đúng chỗ đều xứng đáng nhận bé ngoan.</p> <p>+ Cô mời trẻ lên cắm cờ bé ngoan theo tổ.</p> <p>(Bật nhạc không lời "Hoa bé ngoan" Bé ngoan là các con không những ngoan ở lớp mà còn ngoan ở nhà nữa các con nhé. Cô muốn những ngày sau các con cố gắng hơn nữa để có nhiều cờ và cuối tuần sẽ được phiếu bé ngoan nhé!. Cô nhận xét chung, khen trẻ. Tuyên dương tất cả trẻ được cắm cờ bé ngoan. Bây giờ các con hãy hát thật hay bài "<i>Cả tuần đều ngoan</i>" sáng tác của nhạc sỹ Phạm Tuyên nhé!</p> <p>* Kết thúc. Nhận xét trẻ chơi, khen trẻ</p> |
|--|--|--|--|

Vệ sinh trả trẻ

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|--|
| <p>Hoạt động khác:</p> <p>Vệ sinh trả trẻ</p> | <p>- Trẻ được rửa tay, rửa mặt sạch sẽ bằng nước sạch trước khi ra về .</p> <p>- Trẻ được rèn các thao tác rửa mặt và tay, rèn thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ</p> | <p>- Thùng nước sạch có vòi, xô hứng nước chảy, chậu đựng khăn sạch, khăn bản và xà phòng thơm, khăn khô trải nền, khăn khô để lau tay.</p> <p>- Cho trẻ xếp 2 hàng dọc ngoài</p> | <p>Trò chuyện:</p> <p>- Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách vệ sinh cá nhân sau khi chơi, khi tay bẩn và trước khi ăn cơm...</p> <p>Trẻ vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Cô thực hiện các thao tác cho trẻ quan sát kết hợp lời giả thích</p> <p>- Mời lần lượt gọi từng trẻ lên rửa tay, rửa mặt cho đến hết.</p> <p>Trả trẻ:</p> <p>- Sau nêu gương cuối ngày cho trẻ hát những bài hát trong chủ đề</p> <p>- Hết giờ trẻ lấy đồ dùng cá nhân cho trẻ.</p> |

| | | | |
|---------------------------------|--|-----------------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra về có đầy đủ đồ dùng cá nhân. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ không nghịch đất cát | <p>hành lang, ba lô, dép,....</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xếp 2 hàng dọc chuẩn bị về. Bạn nào về cô sẽ gọi bạn đó ra à trả phụ huynh - Cô trao đổi với phụ huynh về sức khỏe và học tập của trẻ (Đối với những trẻ đặc biệt trong ngày) - Thu dọn đồ dùng của lớp. |
| <p>Đánh giá/Nhận xét</p> | | | |
| <p>Chỉnh sửa</p> | | | |

Thứ Sáu, ngày 14/02/2025

Đón trẻ, thể dục sáng

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|--|
| <p>Đón trẻ, thể dục sáng: Thể dục sáng: (MT1)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập thành thạo các động tác theo cô - Trẻ có kỹ năng tập các động tác thành thạo, nhịp nhàng với lời ca thành thạo các động tác theo cô Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động. | <ul style="list-style-type: none"> - Sân tập , xắc xô, trang phục của cô và trẻ gọn gàng, kiểm tra sức khỏe trẻ. | <p>* Đón trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thông thoáng phòng lớp chuẩn bị đón trẻ. - Cho trẻ chơi ở các góc cô bao quát trẻ chơi - Mở đĩa các bài hát trong chủ đề "TGĐV" cho trẻ nghe. <p>* Thể dục sáng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sáng thứ 2: Cho trẻ đứng chào cờ. * Khởi động: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi chạy nhanh chậm, đi mũi chân, đi gót chân đội hình vòng tròn 2-3 phút. Cho trẻ về 3 hàng dọc. * Trọng động : BTPTC (Tập theo lời bài hát “ Con chuồn chuồn”) Hô hấp: Làm gà gáy ò ó o... + Tay: Đưa 2 tay đưa ra trước, lên cao + Lườn: Nghiêng người sang hai bên + Chân: Khụy gối, hai tay song song lòng bàn tay úp trước mặt. + Bật: Bật chụm tách * Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 3 vòng ngoài sân |

Trò chuyện

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|---|--|
| <p>Trò chuyện: Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> | <ul style="list-style-type: none"> *Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, vận động, thức ăn, nơi sống, sinh sản của các con vật sống dưới nước ... *Có kỹ năng so sánh, phân loại 1 số | <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh phòng học sạch sẽ, gọn gàng, tranh ảnh các con vật sống dưới nước: Con cá, con tôm, con cua,..... | <p>Trò chuyện về các con vật sống dưới nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ kể về một số con vật sống dưới nước. - Tên gọi, đặc điểm nổi bật, sự giống và khác nhau của một số con vật về môi trường sống, thức ăn, thói quen kiếm mồi và tự vệ? - Mối quan hệ của chúng với môi trường sống. Biết những cấu tạo đặc trưng của chúng để thích nghi với môi trường? + Lợi ích của các con vật đó đối với đời sống con người? + Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật đó? |

| | <p>động vật về hình dáng cấu tạo, sinh sản, thức ăn, nơi sống, vận động.</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | | <p>+ Mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động và môi trường sống?</p> <p>- GD trẻ biết cần ăn nhiều thức ăn từ các con vật, biết bảo vệ và chăm sóc chúng.</p> |
|---|--|--|---|
| Hoạt động học | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| <p>Âm nhạc:</p> <p>Âm nhạc: Cá vàng bơi</p> <p>NDC: Dạy hát: Cá vàng bơi</p> <p>NDKH : Nghe: Chị ong nâu và em bé</p> <p>T/C: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng</p> | <p>*Trẻ biết tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát và vận động cùng cô.</p> <p>*Trẻ có kỹ năng hát nhún theo nhịp bài hát và hưởng ứng cùng cô. T</p> <p>*Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết yêu quý các vật nuôi....</p> | <p>- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi, Chị Ong Nâu và Em Bé, hoa tay, mũ múa, xắc xô,</p> | <p>Âm nhạc: Cá vàng bơi</p> <p>NDC: Dạy hát: Cá vàng bơi</p> <p>NDKH : Nghe: Chị ong nâu và em bé</p> <p>T/C: Thỏ nghe hát nhảy vào chuồng</p> <p>HD1: GTB:Cô ra câu đố về con cá</p> <p style="text-align: center;"><i>“Con gì có vây, có vây Không sống ở cạn mà bơi dưới hồ”</i></p> <p style="text-align: center;">Đố bé là con gì?</p> <p>+Các con có biết con cá sống ở đâu không? Có bạn nào thuộc bài hát nói về con cá không ? Hát cho cô và các bạn nghe.</p> <p>HD2:Trọng tâm:</p> <p>Ca hát : Cá vàng bơi</p> <p>-Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả sau cô hát mẫu cho trẻ nghe 1-2 lần (Lần 2 hát chậm, không nhạc)</p> <p>+ Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì? Của tác giả nào?</p> <p>- Cô khuyến khích trẻ hát cùng cô 3- 4 lần, sửa sai, ngưng cho trẻ</p> <p>-Chia tổ, nhóm, cá nhân hát. Hát nâng cao theo yêu cầu</p> <p>-Cho trẻ hát kết hợp với dụng cụ âm nhạc</p> <p>+ Các con vừa hát kết hợp với dụng cụ âm nhạc bài hát gì? Của tác giả nào?</p> <p>Nghe hát : Chị Ong Nâu và Em Bé</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | <p>- Cô giới thiệu tên bài hát tên tác giả. Cô hát cho trẻ nghe 2 lần, lần 2 cô mời 2- 3 trẻ múa minh họa. Sau mỗi lần hát cô hỏi trẻ: Các con vừa nghe cô hát múa bài gì? Của tác giả nào?</p> <p>Cô GD trẻ: Chăm chỉ học hành, yêu quý và bảo vệ các loài động vật xung quanh mình</p> <p>T/C: Thở nghe hát nhảy vào chuồng: Cô nói CC, LC chơi sau cho trẻ chơi</p> <p>HD3: Kết thúc: Cô khen trẻ và cho trẻ lấy vòng làm chú lái xe đi ra chơi nhẹ nhàng</p> |
|--|--|--|--|

Hoạt động ngoài trời

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|---|--|--|
| <p>Hoạt động ngoài trời:</p> <p>* Bé biết gì về con Cua</p> | <p>- Trẻ biết tên gọi và một số đặc điểm nổi bật của con cua: 8 càng, 2 càng, võ cứng, bò ngang, biết được nơi sống của con cua: sống trong hang đá và dưới bùn.</p> <p>-Luyện kỹ năng quan sát và ghi nhớ có chủ định, trả lời câu hỏi rõ ràng mạch lạc</p> <p>- Trẻ thích thú được tìm hiểu về con cua. Cô giáo dục trẻ bảo vệ các con vật sống dưới nước</p> | <p>- Con cua thật, máy chiếu một số hình ảnh: Con cua, ột số con vật sống dưới nước bằng nhựa, mảnh rời hình con cua</p> | <p>HD1: Bé biết gì về con Cua</p> <p>- Cô đọc câu đố về con cua. “ Con gì 8 càng 2 càng Một mai, hai mắt, bò ngang cả ngày”</p> <p>+ Câu đố nói về con gì?</p> <p>+ Các con biết gì về con cua</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát con cua và hỏi trẻ: + Cua có đặc điểm gì? Chân nó như thế nào? Con cua còn có gì nữa? Cái càng cua như thế nào? Cái mai nó ra sao? Vì sao con biết vỏ cua cứng? Nó bò bằng gì ? Bò như thế nào?</p> <p>+ Cô cho cua bò và cho trẻ quan sát. Con thấy con cua nó bò như thế nào?</p> <p>- Cho trẻ đưa 2 ngón tay cái làm càng và đứng tại chỗ làm động tác bò ngang như con cua.</p> <p>+ Con cua ăn gì? Cua dùng gì để lấy thức ăn?</p> <p>Ngoài ra càng cua còn có nhiệm vụ bảo vệ khi có kẻ thù tấn công. Nếu con bỏ tay vào trong này của sợ bắt nên sẽ kẹp lại sẽ rất đau. Nên con nhớ không được sờ tay vào cua của sẽ kẹp đứt tay.</p> <p>+Nó sống ở đâu? Cua đẻ trứng hay đẻ con</p> |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <p>Con cua có 8 càng 2 càng, mai cua rất cứng vì để bảo vệ cho cua đầy. Cua khi di chuyển bằng chân và di chuyển ngang. Thức ăn chủ yếu là rong rêu, nó để trứng sau đó nở thành cua con. Nơi nó sống chủ yếu là dưới nước, trong hang</p> <p>+ Các con thường được ăn những món ăn nào từ con cua? Khi ăn cua vào thì như thế nào? Thịt cua chứa nhiều chất gì?</p> <p>GD trẻ: Cua ăn rất ngon, cua chứa chất đạm, canxi, cua dùng để nấu cháo, nấu canh, luộc, hấp. Các con ăn cua nhiều, xương chắc khỏe, chóng lớn thông minh học giỏi.</p> <p>- Cô cho trẻ đứng dậy vận động bài hát "Con cua"</p> <p>+ Các con vừa vận động bài gì? Các con có biết có con gì sống ở dưới nước gần giống con cua nữa nào?</p> <p>- Cô cho trẻ kể, cô kết hợp cho trẻ xem các hình ảnh cua trên máy: Cua đồng, ghe, còng gió.</p> <p>HD2: Trò Chơi: Thi đội nào nhanh: Cô nói CC, LC sau cho các con chơi.</p> <p>HD3: Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, cô quan sát trẻ</p> |
|--|--|--|---|

Hoạt động chơi góc

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|--|---|
| <p>Hoạt động góc: Chơi -Hoạt động góc(Tuần 1 HĐ nhà đa năng) (MT88)</p> | <p>- Trẻ nhớ tên chủ đề chơi, tên đồ chơi, trò chơi ở các góc chơi, biết cách thể hiện các vai chơi đó, biết giao lưu, liên kết các góc chơi.</p> <p>- Rèn các kỹ năng nhanh nhẹn khéo léo, mạnh dạn trong</p> | <p>- Đồ dùng, đồ chơi trong các góc phù hợp với chủ đề, nổi bật chủ đề nhánh.</p> <p>+Góc phân vai: + Bán hàng (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...)</p> | <p>Chơi -Hoạt động góc</p> <p>* Trò chuyện Cô cùng trẻ hát Gà trống mèo con và cún con sau cô hỏi trẻ tên chủ đề chơi tên các góc chơi tên các đồ chơi cách chơi tên trò chơi ở các góc</p> <p>Cô giáo dục trẻ trước khi chơi trong khi chơi và sau khi chơi cho về góc chơi</p> <p>* Trẻ vào góc chơi: (Cô bao quát trẻ chơi) Góc phân vai: + Bán hàng trong siêu thị (Tranh ảnh về gà, vịt, trâu, bò, các loại thức ăn cho động vật, trứng, hoa, rau, quả, sữa...)</p> |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | <p>khi chơi thể hiện đúng hành động vai của từng nhân vật, biết phối hợp chơi với bạn chơi nhóm chơi(Tình cảm, hành động, thái độ...)</p> <p>Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động.</p> | <p>Cửa hàng ăn uống : Các món ăn như gà rán, chân giò ninh măng... Có thực đơn, đơn giá giới thiệu các món ăn...</p> <p>+Góc nghệ thuật: Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình.</p> <p>+Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm</p> <p>+Góc xây dựng: Cây xanh, gạch gỗ, xuất chỉ, bộ lắp ghép, hàng rào thảm cỏ để chơi xây dựng chuồng trại chăn nuôi</p> <p>+Góc thiên nhiên: Cây, cát nước, bình tưới...</p> | <p>+ Tổ chức nấu các món ăn trong nhà hàng, chế biến bằng thực phẩm là động vật</p> <p>Góc nghệ thuật : Vẽ nặn, xé dán, sưu tập các loại vật nuôi trong gia đình. Hát múa đọc thơ kể truyện về các con vật nuôi trong gia đình</p> <p>Góc học tập- Sách: Xem truyện, sách về các vật nuôi trong gia đình, kể chuyện theo tranh sáng tạo về các động vật như gia súc, gia cầm cho bạn nghe...xếp số, in tô chữ cái, làm bài tập : Con vật này ăn gì?</p> <p>Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây cối và các con vật làm cảnh</p> <p>Góc xây dựng: Xây dựng trang trại chăn nuôi</p> <p>* Kết thúc: Cô mở Nhạc: “Hết giờ chơi” và cho trẻ cất đồ chơi vào nơi qui</p> |
|--|--|--|--|

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|--|--|---|---|
| <p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p> | <p>-Trẻ biết các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Rèn các nề nếp, thói quen trong giờ ăn, giờ ngủ và vệ sinh cá nhân -Trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động cùng cô</p> | <p>- Xà bông, khăn lau tay, khăn lau miệng -Bàn, ghế, thìa, bát, đĩa..... -Giường cho trẻ ngủ</p> | <p>Hoạt động Ăn, ngủ, vệ sinh * Hoạt động rửa tay - Cô cho trẻ rửa tay theo lần lượt từng bàn. - Cho trẻ thực hiện các thao tác rửa tay theo từng cá nhân trẻ. - Cô quan sát kỹ năng rửa tay của trẻ theo các bước (7 bước) - Trẻ rửa tay xong cô nhắc nhở trẻ ra ngồi vào bàn chuẩn bị giờ ăn. *Hoạt động ăn <i>a. Trước giờ ăn:</i> - Cô cho trẻ rửa tay bằng xà phòng - Cho trẻ trực nhật lên lấy đĩa, khăn về nhóm bàn của mình. - Trước khi cô 2 chia ăn, cô 1 cho trẻ đoán món ăn trong ngày, giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng, động viên trẻ hứng thú vào bữa ăn sau đó mời cô, mời bạn ăn cơm. <i>b. Trong giờ ăn</i> - Cô chia thức ăn mặn, com, canh riêng ra từng bát dư có nắp đậy, rồi chia đều com, thức ăn mặn, canh vào bát (đảm bảo đủ với số trẻ). + Thực hiện chia ăn cho trẻ: Chia com cho trẻ vào bát, rồi chia thức ăn mặn, rau lên trên. - Cô nhắc trẻ trực nhật bê com về bàn mình (nhóm bàn có các cháu suy dinh dưỡng, ăn chậm bê trước) - Khi ăn cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái. Cô động viên trẻ ăn hết xuất, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn, nhai kỹ, không nói chuyện, không bới thức ăn sang bát của bạn. <i>(Chú ý quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng, trẻ ăn chậm và biếng ăn, đề phòng trẻ bị hóc, sặc, thỉnh thoảng xúc cho trẻ để trẻ ăn hết xuất)</i> - Khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng vào nơi quy định. - Nhắc trẻ lau miệng, lấy nước súc miệng</p> |

| | | |
|--|--|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhắc nhở trẻ không chạy nhảy hoặc đùa nghịch. Ngồi nhẹ nhàng để chuẩn bị vào giờ ngủ. <i>c. Sau khi trẻ ăn xong</i> - Cô bao quát trẻ sau ăn - Trò chuyện với trẻ sau khi ăn xong, nhắc nhở trẻ không chạy nhảy, đùa nghịch, ngồi nghỉ thoải mái chuẩn bị giờ đi ngủ. - Cô thu dọn bàn ăn, vệ sinh khu vực ăn uống. Vệ sinh khăn của trẻ. *Hoạt động ngủ: <i>a. Chuẩn bị trước khi ngủ:</i> - Trước khi ngủ, cô nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Hướng dẫn trẻ tự lấy gối, chăn... - Bố trí chỗ ngủ cho trẻ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng cách đóng bớt một số cửa sổ hoặc tắt bớt điện. - Cho trẻ nằm theo tổ hoặc nam một dãy, nữ một dãy để cô dễ bao quát trẻ. - khi đã ổn định chỗ ngủ, cô có thể hát hoặc cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những cháu khó ngủ, cô gần gũi, vỗ về cho trẻ yên tâm vào giấc ngủ. <i>b. Trong khi ngủ:</i> - Trong thời gian trẻ ngủ cô phải thường xuyên có mặt để theo dõi lúc trẻ ngủ, sửa lại tư thế để trẻ ngủ thoải mái, không để trẻ úp mặt vào gối hoặc trùm chăn kín -Mùa hè nếu dùng quạt điện, chú ý vận tốc độ vừa phải và để xa, từ phía chân trẻ. Cho phép trẻ đi vệ sinh trong khi ngủ khi trẻ có nhu cầu. Phát hiện kịp thời và xử lý tình huống có thể xảy ra trong khi ngủ. <i>c. Sau khi trẻ ngủ dậy:</i> Do nhu cầu ngủ của mỗi trẻ cũng khác nhau nên đến cuối thời gian ngủ, nếu có trẻ còn ngủ thì |
|--|--|---|

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | không được trẻ đánh thức trẻ dậy đồng loạt(trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước), tránh tình trạng dậy đồng loạt một lúc ảnh hưởng đến giấc ngủ của trẻ và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy đột ngột để gây cho trẻ cáu kỉnh, mệt * Vệ sinh: Trẻ biết xếp hàng chờ đến lượt rửa tay, rửa mặt; tiết kiệm điện, nước...; giữ vệ sinh lớp học; Rèn luyện các thao tác rửa tay bằng xà phòng |
|--|--|--|---|

Hoạt động chiều

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|---|--|-------------------------|--|
| Hoạt động chiều: Lao động dọn vệ sinh và Nêu gương cuối tuần (MT86) | . Trẻ biết phối hợp cùng các bạn để dọn vệ sinh các góc chơi trong lớp học Thể hiện kỹ năng làm việc theo nhóm. Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết yêu quý các vật nuôi.... | -Khăn lau, nước cho trẻ | Chơi – hoạt động theo ý thích HD1: T/C: Kết bạn: Cô cho trẻ nhắc lại CC, LC sau cho trẻ chơi HD2: Lao động dọn vệ sinh và Nêu gương cuối tuần.: - Khi để quần áo ở nhà hay ở trường, các con phải để như thế nào? - Vì sao phải để gọn gàng - Cho trẻ thực hiện theo tổ. * Nêu gương cuối tuần. - Ổn định tổ chức: Cho trẻ hát, đọc thơ các bài trong chủ đề - Nhận xét bình bé ngoan + Gọi hỏi trẻ xem trong tuần đạt được mấy cờ thì được nhận bé ngoan. + Cho trẻ đếm số cờ của mình + Cô phát bé ngoan cho những cháu có 4,5 cờ lần 1. + Cô phát bé ngoan lần 2 cho những cháu còn lại. + Động viên những trẻ không được lần sau cố gắng * Kết thúc: Liên hoan văn nghệ HD3: Chơi tự chọn. Sát khuẩn tay sạch sẽ và đeo khẩu trang ra về |

Nêu gương cuối ngày

| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
|-----------|----------|----------|----------------|
|-----------|----------|----------|----------------|

| | | | |
|----------------------------|---|--|--|
| <p>Nêu gương cuối ngày</p> | <p>- Trẻ biết nhận xét gương người tốt, việc tốt trong ngày, trong tuần, tiêu chuẩn đạt bé ngoan trong tuần. - Trẻ có kỹ năng quan sát, Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình Trẻ có thói quen quan tâm giúp đỡ bạn và mọi người xung quanh, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường. - Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi.</p> | <p>- Xắc xô, máy tính, loa. Bảng bé ngoan, cờ - Nhạc có ghi bài hát Càng lớn càng ngoan, Em bé ngoan</p> | <p>* Gây hứng thú Cô và trẻ hát bài hát “Càng lớn càng ngoan” Hỏi trẻ về bài hát Các con thấy hoa nào mẹ yêu nhất? Đúng rồi hoa bé ngoan là bông hoa mà ông bà, bố mẹ và cô giáo đều yêu đấy. Phải làm ntn để trở thành bông hoa bé ngoan? Vậy bây giờ các con hãy cùng về chỗ để kể về những việc làm tốt của mình cho cô và các bạn cùng nghe nhé! * Nêu gương cuối ngày + Trẻ kể về những việc tốt mà mình đã làm: Các con ơi bây giờ các con hãy cùng nghĩ xem mình đã làm được những việc tốt gì? (Cô mời 4 – 5 trẻ) Dự kiến trẻ trả lời: + Xếp dẹp gọn gàng lên giá + Cát dọn đồ chơi gọn gàng. + Lấy chổi và hút rác giúp cô. + Giúp cô trải bạt + Bạn ngã nâng bạn dậy Cô khen trẻ. Cô biết các con đã làm được rất nhiều việc tốt nữa nhưng các con chưa nhớ ra. + Hỏi trẻ hôm nay những bạn nào đủ tiêu chuẩn cắm cờ bé ngoan thì giơ tay nhé! Cô hỏi những bạn chưa giơ tay: Vì sao không giơ tay? + Cô mang bảng bé chăm ngoan Cô nhận xét các gương mặt và việc làm tốt tiêu biểu như: Các con biết cất đồ dùng đồ chơi, biết bỏ rác vào thùng rác, biết chăm sóc cây, tưới nước, bắt sâu.. rất nhiều việc tốt, ngoài ra cô thấy còn tiêu chí biết nói lời cảm ơn, xin lỗi nữa một số đã biết nhận lỗi và sửa sai đúng chỗ đều xứng đáng nhận bé ngoan. + Cô mời trẻ lên cắm cờ bé ngoan theo tổ. (Bật nhạc không lời ”Hoa bé ngoan” Bé ngoan là các con không những ngoan ở lớp mà còn ngoan ở nhà nữa các con nhé. Cô muốn những ngày sau các con cố gắng hơn nữa để có nhiều cờ và cuối tuần sẽ được phiếu bé ngoan nhé!. Cô nhận xét chung, khen trẻ. Tuyên dương tất cả trẻ được cắm cờ bé ngoan. Bây giờ các</p> |
|----------------------------|---|--|--|

| | | | con hãy hát thật hay bài “ <i>Cả tuần đều ngoan</i> ” sáng tác của nhạc sỹ Phạm Tuyên nhé! * Kết thúc. Nhận xét trẻ chơi, khen trẻ |
|--|---|---|---|
| Vệ sinh trả trẻ | | | |
| Hoạt động | Mục đích | Chuẩn bị | Cách tiến hành |
| Hoạt động khác: Vệ sinh trả trẻ | <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được rửa tay, rửa mặt sạch sẽ bằng nước sạch trước khi ra về . - Trẻ được rèn các thao tác rửa mặt và tay, rèn thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ - Trẻ ra về có đầy đủ đồ dùng cá nhân. - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ không nghịch đất cát | <ul style="list-style-type: none"> - Thùng nước sạch có vòi, xô hứng nước chảy, chậu đựng khăn sạch, khăn bản và xà phòng thơm, khăn khô trải nền, khăn khô để lau tay. - Cho trẻ xếp 2 hàng dọc ngoài hành lang, ba lô, dép,.... | <p>Trò chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô và trẻ cùng trò chuyện về cách vệ sinh cá nhân sau khi chơi, khi tay bẩn và trước khi ăn cơm... <p>Trẻ vệ sinh cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô thực hiện các thao tác cho trẻ quan sát kết hợp lời giả thích - Mời lần lượt gọi từng trẻ lên rửa tay, rửa mặt cho đến hết. <p>Trả trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau nêu gương cuối ngày cho trẻ hát những bài hát trong chủ đề - Hết giờ trẻ lấy đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Cô cho trẻ xếp 2 hàng dọc chuẩn bị về. Bạn nào về cô sẽ gọi bạn đó ra à trả phụ huynh - Cô trao đổi với phụ huynh về sức khỏe và học tập của trẻ (Đối với những trẻ đặc biệt trong ngày) - Thu dọn đồ dùng của lớp. |
| Đánh giá/Nhận xét | | | |
| Chỉnh sửa | | | |

| | |
|--|---|
| | <hr style="border-top: 1px dashed black;"/> |
|--|---|

